

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THẠCH CAO XI MĂNG
VICEM GYPSUM AND CEMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 24 Hà Nội - Phường Phú Nhuận - Thành phố Huế - tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại: 0234.3822453; Fax: 0234.3825422; Email: contact@thachcaoximang.com.vn

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THẠCH CAO XI MĂNG

(Đã chốt tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam vào ngày cuối cùng 15 tháng 03 năm 2022)

TT	TÊN CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	QUỐC TỊCH	CHƯA LK	ĐÃ LK	CỘNG	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	TYPE	CNTC	TXNUM
1	BÀNH TRỌNG GIÁP	Viet Nam	0	2000	2000	273570389	03/03/2011	KHU PHỐ PHƯỚC LỘC, TT PHƯỚC BỬU, XUYẾN MỘC, BRVT	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
2	Bành Xuân Đào	Viet Nam	0	1500	1500	371003330	07/10/2015	161 Nguyễn Trường Tộ, Phường Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
3	Bùi Anh Dũng	Viet Nam	0	50	50	011674928	27/06/2009	P107 Nhà A1 TT 51 Cẩm Hội, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
4	Bùi Chiến Thắng	Viet Nam	0	25000	25000	012705929	05/12/2006	240C Ngõ Quỳnh, Thanh Nhàn	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
5	Bùi Chí Thành	Viet Nam	0	1900	1900	113247562	06/04/2018	SN 12A, khu TT 873, Trung Văn, Nam Từ Liêm Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
6	BÙI HOÀNG ĐỨC	Viet Nam	0	500	500	091068491	12/09/2015	P.Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, T.Thái Nguyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
7	Bùi Mai Liên	Viet Nam	0	200	200	034198003176	02/11/2018	Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
8	Bùi Minh Hiền	Viet Nam	0	500	500	171828739	20/05/1993	Chi nhánh Công ty Cổ phần thạch cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
9	BÙI MINH TÂN	Viet Nam	0	100	100	273690564	24/03/2015	47/35 đường Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
10	Bùi Minh Tân	Viet Nam	0	300	300	033089006776	14/04/2020	68 Phố Hiến, thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
11	Bùi Mạnh Khôi	Viet Nam	0	100	100	037078001825	21/12/2017	Phòng 1409 Tòa 21B5, CC Green Star, 234 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
12	Bùi Ngọc Hạnh	Viet Nam	0	75	75	012132122	28/04/1998	Số nhà 8-Ngõ 63-Quốc Tử Giám -Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
13	Bùi Thị Bình	Viet Nam	0	1400	1400	190161353	30/03/2011	Lô A15 Khu tái định cư Trường An, P.Trường An, Tp.Huế, T.T.Huế T.T.Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
14	Bùi Thị Huệ	Viet Nam	0	500	500	197239844	21/06/2012	108-3 Hùng Vương, khu phố 4-P5-Đông Hà-Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
15	BÙI THỊ HƯƠNG	Viet Nam	0	11900	11900	034185003267	16/02/2016	4D HƯNG PHÚ, P.9, Q.8, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
16	Bùi Thị kim Thoa	Viet Nam	0	50	50	181719408	11/03/1982	383 Nguyễn Văn Cừ, Vinh, Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
17	Bùi Thị Lành	Viet Nam	0	5300	5300	140975664	01/07/2014	Kiến Quốc, Xã Kiến Quốc, Ninh Giang, Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
18	Bùi Thị Minh Phương	Viet Nam	0	2000	2000	030949609	15/03/2006	40/37/18 Hàng Kênh HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
19	Bùi Thị Nga	Viet Nam	0	1700	1700	036178008234	01/06/2020	Tổ 7 Khu 1, phường Giếng Đáy, Hạ Long, Quảng Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

20	Bùi Thị Phương Lan	Viet Nam	0	400	400	017081546	07/07/2009	Số 16 khu Tien Son thi tran Chuc Son Chuong My Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
21	Bùi Thị Phương Mai	Viet Nam	0	1750	1750	011652502	08/06/2005	0903228894 (201201)- P201- A7 số 2 Bùi Ngọc Dương - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
22	BÙI TÂN TRUNG	Viet Nam	0	14	14	023341567	28/03/2011	43/10 Đường 68 KP2, P. Hiệp Phú Q.9, TP. Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
23	Bùi Viết Nghị	Viet Nam	0	75	75	162384790	24/03/1999	59 Quang Trung, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
24	Bùi Văn Mạnh	Viet Nam	0	50	50	151464387	22/09/2000	Hoàng Diệu, Thị Xã Thái Bình.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
25	Bùi Xuân Nhị	Viet Nam	0	50	50	030996795	23/06/1994	Số 3/414 Tô Hiệu, Lê Chân, HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
26	Bùi Xuân Tú	Viet Nam	0	1200	1200	030077007217	27/04/2021	P506 CC Kim Cương, số 11 ngõ 205/3 Xuân Đình, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
27	Bùi Đình Thơ	Viet Nam	0	75	75	012381121	16/09/2000	Số 4/106 Lê Trọng Tấn Thanh Xuân Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
28	Bùi Đức Biên	Viet Nam	0	675	675	197002680	25/06/1990	Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
29	Bùi Đức Động	Viet Nam	0	1750	1750	197036779	09/04/1993	số 26/231 Văn Cao, An Khê, Đăng Lâm, Hải, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
30	Bút Kinh	Viet Nam	0	800	800	261234034	30/09/2008	186/14/2 Nguyễn Thị Tú, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
31	Bạch Hồng Hoa	Viet Nam	0	900	900	001184003095	27/08/2014	10 ngõ 738 Bạch Đằng, HBT, HN Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
32	Bý Thu Giang	Viet Nam	0	50	50	024543027	28/11/2015	47/24/15 Bùi Đình Túy, P.24, Bình Thạnh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
33	Cao Thúy Sang	Viet Nam	0	39	39	381450912	21/09/2018	Số 20 Đường Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
34	Cao Thị Mến	Viet Nam	500	0	500	211149348	21/06/1996	569/18 Trần Cao Văn, P. X/ Hà- Đà Nẵng.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
35	Cao Thị Phương	Viet Nam	0	500	500	186719086	19/11/2005	Chi nhánh Công ty CP Thạch Cao Xi Măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
36	Cao Thị Thương	Viet Nam	0	350	350	191107068	28/11/2006	Kho Thạch cao chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
37	Cao Thị Thương	Viet Nam	0	100	100	197107068	28/11/2006	368 Lê Duẩn Phường Đông Hà Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
38	Cao Thị Xuyên	Viet Nam	0	1200	1200	001158015663	11/04/2019	701 T2 CT18 Đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
39	Chu Mạnh Toàn	Viet Nam	0	5500	5500	001070015131	10/07/2021	9 ngách 28/25 Ông Ích Khiêm, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
40	Chu Quang Vinh	Viet Nam	500	0	500	181944155	08/08/1990	Xóm 3, Quỳnh Giang, Quỳnh Lưu, Nghệ An.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
41	CHU THỊ QUỲNH XÁ	Viet Nam	0	2000	2000	034173006321	11/08/2021	Bàu Sen Xà Bang Châu Đức Bà Rịa Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
42	Chu Văn Hạnh	Viet Nam	500	1750	2250	180366441	18/08/1978	Khu Phố 6, Ngọc Trao, Bim Sơn, Thanh Hóa.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
43	Chu Văn Nam	Viet Nam	500	825	1325	180979540	06/06/1979	Xóm Đình Phùng, Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
44	châu bửu liên	Viet Nam	0	1100	1100	023138640	06/05/2013	830/14 Sư Vạn Hạnh - P3 - Q10 - TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
45	Châu Kiều Lệ	Viet Nam	0	2000	2000	022786384	15/05/2006	84 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
46	CHÂU SỬ THI	Viet Nam	0	200	200	096194000235	25/03/2021	159/13 phan ngọc hiến , phường 5 , thành phố Cà Mau	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
47	Chữ Thị Ngọc Hà	Viet Nam	0	5300	5300	001190008141	16/06/2016	Văn Đức, Gia Lâm	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
48	Cáp Lê Trâm Anh	Viet Nam	0	3000	3000	241106058	20/06/2006	421/19/2 Kha Vạn Cân, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

49	Cù Huy Giang	Viet Nam	0	75	75	011869621	04/05/2013	344 Bà Triệu, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
50	Diệc Thuỷ Hằng	Viet Nam	0	50	50	022839469	24/09/2001	31 Tôn Thất Hiệp, F13, Q11, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
51	Doãn Quế	Viet Nam	0	2000	2000	012333310	03/04/2000	Số 8 hẻm 119/1/2 Hồ Đắc Di, Hà Nội (cũ 4/A11 TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội)	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
52	Dương Nguyễn Nhật Phương	Viet Nam	0	1050	1050	021739971	30/08/2005	25/10 Phan Văn Hân, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
53	Dương Thanh Tú	Viet Nam	0	75	75	111579449	17/10/1998	Nhà 97,Phố Vôi, TT Thường Tín, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
54	DƯƠNG THU HOÀI	Viet Nam	0	25	25	011833246	13/04/2010	Số 9 NGÕ 163 ĐƯỜNG HỒNG HÀ - PHÚC XÁ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
55	Dương Thu Hà	Viet Nam	0	1500	1500	02717000089	17/03/2016	9 Ngõ 17 Chính Kinh, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
56	Dương Thu Hà	Viet Nam	0	1000	1000	001182000969	06/09/2013	Số nhà 10 Ngõ 179 Đường Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
57	DƯƠNG THÚY HƯỜNG	Viet Nam	0	1400	1400	011309874	07/09/2006	130 LÊ DUẤN-P NGUYỄN DU-Q. HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
58	Dương Thị Châm	Viet Nam	0	3700	3700	035186001454	27/12/2016	P 2420HH4A Linh Đàm Hoàng Mai - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
59	DƯƠNG THỊ HOA	Viet Nam	0	27900	27900	045176000925	25/04/2021	Tổ 3, Ấp Tân Ba, Tân Uyên, Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
60	DƯƠNG THỊ HOA	Viet Nam	0	200	200	121390274	06/06/2015	PHẢ LẠI, CHÍ LINH, HẢI DƯƠNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
61	Dương Thị Thu	Viet Nam	0	500	500	183769077	20/04/2007	Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
62	Dương Thị Tình	Viet Nam	0	500	500	197029789	21/08/1992	Chi nhánh Thạch cao xi măng Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
63	Dương Thị Vân Trang	Viet Nam	0	100	100	011840310	11/05/2006	Số 33A, ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, quận Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
64	Dương Việt Dũng	Viet Nam	0	2100	2100	034093001203	03/03/2015	DE THAM DE THAM THAI BINH THAI BINH VIET NAM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
65	Dương Văn Hoá	Viet Nam	0	50	50	197012526	19/09/2014	Ngõ 81 Tôn Thất Thuyết, phường 5, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
66	Dương Văn Thắng	Viet Nam	0	1000	1000	162227793	10/11/1996	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
67	Dương Văn Tuấn	Viet Nam	0	700	700	111638357	21/12/1999	Thái Hòa, Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Tây	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
68	Dương Đình Mai Long	Viet Nam	0	15900	15900	215116905	02/01/2014	Tầng 9, tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, P.Bến Thành, Q1, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
69	Dương Đăng Cao	Viet Nam	0	1725	1725	001062012055	07/06/2017	Chi nhánh Công ty CP thạch cao xi măng tại Bim Sơn	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
70	Dương Đức Toàn	Viet Nam	0	1000	1000	036081000954	05/10/2015	P1910, Chung cư CT3-HUD3 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
71	GIÁP MINH HIẾU	Viet Nam	0	200	200	001182005648	08/01/2015	Tổ 18 phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
72	Hà Vĩnh Hải	Viet Nam	0	225	225	012412626	10/03/2001	Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
73	Hoàng Hà Linh	Viet Nam	0	25	25	011907756	14/02/2003	Bảo Mân ảnh sân khấu, 73 Hàng Bồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
74	Hoàng Hữu Chung	Viet Nam	0	1200	1200	038086013045	19/09/2018	A1.110 Chung cư LakeSide, Phường Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
75	Hoàng Kim Đặng	Viet Nam	0	500	500	194090166	10/09/1997	Phường 1 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
76	Hoàng Lương Xoan	Viet Nam	0	500	500	183037940	16/11/1995	83 Tôn Thất Thuyết, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

77	Hoàng Minh Đạo	Viet Nam	0	25	25	026120081	30/10/2015	18.9 c/c Phố Đồng, P.Phước Long B, Q9, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
78	Hoàng Ngọc Việt	Viet Nam	500	1400	1900	194031889	31/03/1993	Thôn Biều Lệ, Quảng Trung, Quảng Trạch, Quảng Bình.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
79	HOÀNG NGỌC ĐỊNH	Viet Nam	0	10	10	038088016363	19/09/2019	phố thành trắng phường quảng thành, Phường Quảng Thành, Thanh Hoá, Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
80	Hoàng Quang Cường	Viet Nam	0	1200	1200	001082018450	04/10/2016	32 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
81	Hoàng Thiên Hương	Viet Nam	0	200	200	024174000013	04/11/2013	105C 12 TT Ban Dân Vận TW Cống Vị - Ba Đình, Hanoi, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
82	Hoàng Thúy Vĩ	Viet Nam	0	3000	3000	001189022354	10/10/2019	444/11B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP. HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
83	Hoàng Thế Hòa	Viet Nam	0	100	100	111200772	20/06/2005	Số 8, Dãy S, Tập thể tô hiệu, Hà Đông, Hà Tây	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
84	Hoàng Thế Quảng	Viet Nam	0	75	75	012739836	22/05/2006	100, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
85	Hoàng Thị Gái	Viet Nam	0	1300	1300	190779422	10/03/1980	Khu phố 2 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
86	Hoàng Thị Hoa	Viet Nam	0	500	500	197181418	20/06/2006	Xóm 1, P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
87	Hoàng Thị Hà	Viet Nam	0	20	20	187375959	24/07/2019	Số 3 Mai Hắc Đế, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
88	Hoàng Thị Hòe	Viet Nam	0	500	500	197097953	01/05/1998	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
89	Hoàng Thị Hương	Viet Nam	0	1450	1450	197195762	27/04/2004	KP 9 Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
90	HOÀNG THỊ HỒNG LÊ	Viet Nam	0	4000	4000	001185004968	11/05/2015	6 A2 TT TTX Việt Nam, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
91	Hoàng Thị Lan Anh	Viet Nam	0	525	525	001176013144	26/12/2016	16F Phùng Hưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
92	Hoàng Thị Luận	Viet Nam	0	50	50	001163007789	15/06/2016	38 Ngõ 92 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
93	Hoàng Thị Mai	Viet Nam	0	500	500	182322732	29/11/1997	Chi nhánh Cty CP thạch cao XM Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
94	Hoàng Thị Minh Xuân	Viet Nam	0	75	75	022828449	12/06/1991	173 Sư Vạn Hạnh ,Phường 13 ,Quận 10 -TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
95	HOÀNG THỊ MY	Viet Nam	0	17000	17000	197190488	20/04/2019	khu phố 6, thị trấn Gio Linh, Gio Linh, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
96	Hoàng Thị Nguyệt	Viet Nam	0	500	500	182190326	28/04/1996	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
97	HOÀNG THỊ NGỌC TUYẾT	Viet Nam	0	15700	15700	045195000614	29/04/2021	KHU PHỐ 6, THỊ TRẤN GIO LINH, GIO LINH, QUẢNG TRỊ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
98	Hoàng Thị Nhân	Viet Nam	0	200	200	010652192	23/05/2012	Lã Côi - Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
99	Hoàng Thị Thu	Viet Nam	0	100	100	125507050	28/05/2009	TT Gia Bình, Gia Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
100	Hoàng Thị Thu	Viet Nam	0	500	500	183174041	17/09/1997	KP 7 P5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
101	Hoàng Thị Thu	Viet Nam	500	0	500	194011856	18/07/1991	Khu phố 4, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
102	Hoàng Thị Thơm	Viet Nam	0	400	400	035187006046	07/04/2021	Tòa Nhà Golden Palm, 21 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
103	Hoàng Thị Thọ	Viet Nam	0	500	500	197382012	09/05/2015	Cty Cp thạch cao xi măng - Đông Hà - QT	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

104	Hoàng Trung Chính	Viet Nam	0	500	500	197012527	25/04/1991	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
105	HOÀNG VĂN HUY	Viet Nam	0	1	1	042091002469	25/04/2021	12.18 B2, chung cư Era Town, Kp2, Phú Mỹ, Quận 7, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
106	Hoàng Văn Hải	Viet Nam	0	2000	2000	013623962	04/04/2013	Cty CP Ohara Press Việt Nam Lô 11, KCN Quang Minh, TT Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
107	Hoàng Văn Tuệ	Viet Nam	2775	0	2775	194265749	05/09/2002	Tiểu khu 4, phường Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
108	Hoàng Xuân Quốc	Viet Nam	0	20000	20000	197095651	30/06/2009	1567C Tân Mỹ Hiệp, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
109	HOÀNG ĐÌNH QUỐC MINH	Viet Nam	0	75	75	225008154	25/08/2004	1301 C/C AN LỘC 2, P. AN PHÚ, Q.2, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
110	Hoàng Đình Trục	Viet Nam	0	300	300	010140896	27/10/2005	46 Trần Hưng Đạo - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
111	HUỶNH PHÚ PHƯƠNG	Viet Nam	0	100	100	022114626	13/04/2007	109/12 NGUYỄN THIÊN THUẬT - P.2- Q.3 - TP. HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
112	Huỳnh Thành Công	Viet Nam	0	350	350	023733351	04/01/1999	C7 Tô Hiến Thành, Q10, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
113	Huỳnh Thị Bích Ngọc	Viet Nam	0	75	75	020601175	06/05/2008	372/18A CMT8, P10, Q3, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
114	Huỳnh Thị Diễm Quỳnh	Viet Nam	0	66000	66000	281275911	28/12/2016	Mỹ Phú 2, An Hiệp, Tuy An, Phú Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
115	HUỶNH THỊ HUYỀN	Viet Nam	0	98300	98300	221137801	09/11/2016	Chợ Quang Vinh 3 Kp1 Hội Nghĩa Tân Uyên Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
116	Huỳnh Thị Ngân	Viet Nam	0	300	300	200290032	02/08/2007	154 Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
117	HUỶNH TÂM NGỘ	Viet Nam	0	15200	15200	221204072	20/02/2013	MỸ PHÚ 2, AN HIỆP, TUY AN, PHÚ YÊN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
118	HUỶNH VĂN VŨ	Viet Nam	0	1300	1300	361690016	06/06/2011	Thới Đông, Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
119	Hà Ngọc Sơn	Viet Nam	0	2500	2500	030087005544	20/10/2017	chung cư Hateco, Phường Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
120	Hà Thị Bích Liên	Viet Nam	0	2000	2000	030851031	26/02/2010	Số 4 Ngõ 81 Điện Biên Phủ, HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
121	HÀ THỊ MAI HƯƠNG	Viet Nam	0	2000	2000	022184000330	03/08/2015	CTCP Brics Việt Nam, Tầng 8, Sky City Tower A, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
122	Hà Thị Phương Loan	Viet Nam	0	5000	5000	031167002715	08/06/2017	Số 8 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
123	Hà Thị Thương	Viet Nam	0	500	500	194071889	01/02/1996	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
124	Hà Thị Việt Phương	Viet Nam	0	3000	3000	013223691	25/08/2009	P1907 Tòa T6 Vinhomes Times City 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
125	Hà Thị Vân Vi	Viet Nam	0	800	800	250264318	18/05/2009	Chùa Tường Quang, Định An, Hiệp An, Đức Trọng, Lâm Đồng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
126	Hồ Bắc	Viet Nam	0	200	200	022583420	14/01/2005	16/12 Hoàng Diệu, P14, Phú Nhuận	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
127	Hồ Cầu	Viet Nam	0	500	500	190982630	02/03/2012	Phú Đa, Phú Thượng, Thừa Thiên Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
128	Hồ Hùng Anh	Viet Nam	0	1100	1100	001204002392	23/07/2018	600A điện biên phủ , Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
129	HỒ KHÁNH QUỐC	Viet Nam	0	400	400	046090001767	22/04/2021	17 NGUYỄN PHÚC THÁI, KIM LONG, TP HUẾ, THỪA THIÊN HUẾ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
130	HỒ KIỂM HÙNG	Viet Nam	0	700	700	191018961	22/11/2010	22/11 Lý Thường Kiệt Tp Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
131	Hồ Minh Tuấn	Viet Nam	0	1200	1200	031004988	25/11/1994	7/5 Hoàng Văn Thụ Hồng Bàng Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
132	Hồ Ngọc Hùng	Viet Nam	0	163400	163400	012074336	12/05/2007	CATAVIN Hoàn Cầu, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

133	HỒ QUẾ ANH	Viet Nam	0	500	500	281178029	22/10/2013	1309/2/7 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, P.PHÚ THO, TP THỦ ĐẦU MỘT, BÌNH DƯƠNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
134	Hồ Thanh Nguyên	Viet Nam	0	500	500	191183807	16/01/2007	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
135	Hồ Thị Bích Trang	Viet Nam	0	1000	1000	215028733	31/07/2018	Hoài Hải - Hoài Nhơn Bình Định	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
136	Hồ Thị Phượng	Viet Nam	0	500	500	197169483	31/07/2002	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
137	Hồ Thị Vân	Viet Nam	0	5000	5000	031011439	01/02/2010	Công ty xi măng Hải Phòng, Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
138	Hồ Thị Diệp Thanh	Viet Nam	500	0	500	171524607	03/10/1993	Khu Phố 6, Ngọc Trao, Bím Sơn, Thanh Hóa.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
139	Hồ Trí Đức	Viet Nam	0	500	500	197112279	11/08/2012	Khu Phố 3 P Đông Lương - Đông Hà - QT	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
140	Hồ Trọng Nhật Khánh	Viet Nam	0	200	200	077092001192	29/04/2021	439 Lê Hồng Phong, Thị Trấn Ngãi Giao, Châu Đức, Brvt, Bà Rịa - Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
141	Hồ Tuấn Anh	Viet Nam	0	21	21	023319662	20/10/2000	24EF Nguyễn Hữu Cầu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
142	Hồ Văn Ngồi	Viet Nam	0	500	500	190228155	20/10/1978	Tiểu khu 9 P. Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
143	Hồ Văn Thạch	Viet Nam	0	10	10	230869917	29/05/2008	07 Cư xá Gạch Ngói,, P Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
144	Kim Hoàng Bảo	Viet Nam	0	1200	1200	191533381	25/11/2015	06 trần thanh mai, p. An Đông	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
145	Kiều Ngọc Bình	Viet Nam	0	800	800	001060000601	07/11/2013	15 ngách 191/35 phố Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
146	KIỀU THỊ KIM THÚY	Viet Nam	0	200	200	212186259	21/03/2012	Nghĩa kỳ tư Nghĩa Quảng Ngãi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
147	KỶ ÁI NGA	Viet Nam	0	1100	1100	300975403	12/11/2012	624 Quốc lộ 1, Phường 4, Tân An, Long An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
148	Lai Anh Phúc	Viet Nam	0	928	928	301622794	08/10/2012	13 nguyên văn tiếp phường 5 tân an Long An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
149	Le Thi Hoa Lan	Viet Nam	0	50	50	024098230	08/05/2003	28A Tân Hải, F.13, Q.TB	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
150	LÂM QUANG THIỆN	Viet Nam	0	2000	2000	079074010772	08/05/2019	126/1D PHAN VĂN TRỊ, P.12,Q. BÌNH THẠNH,TP. HCM.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
151	LÂM THỊ HỒNG CHÂU	Viet Nam	0	3200	3200	320606973	02/03/2009	Số Nhà 57, Ấp 2, Xã Thuận Điền, Huyện Giồng Trôm, Bến Tre	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
152	Lâm Tuấn Duy Liêm	Viet Nam	0	500	500	023634300	07/03/2012	168/37 CHIẾN LƯỢC, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG, Q. BÌNH TÂN, TP. HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
153	Lê Bình Hải	Viet Nam	0	1300	1300	011903089	20/07/1995	115 Tập Thể Bộ Thủy SảnNgọc Khánh- HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
154	Lê Bội Lan	Viet Nam	0	200	200	001158000018	09/10/2012	Phòng 1308, Tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
155	LÊ CAO CƯỜNG	Viet Nam	0	1200	1200	038099003890	21/02/2018	17 Tổ hữu phường trung văn quận nam Từ Liêm - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
156	Lê Công Tuấn	Viet Nam	0	500	500	194405153	21/06/2006	58 Trần Hưng Đạo, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
157	Lê Hoa	Viet Nam	0	25	25	022616001	25/01/2013	Room B705, 91 Nguyễn Hữu Cảnh P.22 Q.Bình Thạnh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
158	Lê Hoài Ân	Viet Nam	0	1500	1500	201800764	21/07/2016	37 Đồng Bài 3, Phường Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
159	LÊ HOÀNG KIỀU	Viet Nam	0	8700	8700	023797023	16/03/2015	495/2A Nơ Trang Long, P. 13, Q. Bình Thạnh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
160	Lê Huy Hoàng	Viet Nam	0	100	100	011790957	06/01/2007	Số 11 ngõ 383 đường Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
161	Lê Hương Trà	Viet Nam	0	50	50	011833200	10/11/2005	Số 39/12, Ngõ 629, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

162	Lê Hải Anh	Viet Nam	0	5600	5600	001201010633	12/01/2016	Nhà A, Chung Cư 789, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
163	Lê Hồng Nga	Viet Nam	0	2025	2025	012593099	26/08/2013	33/6 KDC PHÚC LỘC VIÊN, 399 NGÔ QUYỄN, SƠN TRÀ, ĐÀ NẴNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
164	Lê Lan Anh	Viet Nam	0	15800	15800	013350565	11/12/2010	Bonanza 23 Duy Tân, Phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
165	Lê Minh Cường	Viet Nam	500	1400	1900	190786009	02/12/2006	Tiểu khu 12 - Bắc Lý - Đồng Hới - Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
166	Lê Mộng Hằng	Viet Nam	0	5000	5000	079181014637	08/04/2021	53/6B KP2 Tân Thới Nhất, Quận 12, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
167	Lê Mộng Ngà	Viet Nam	0	50	50	020522401	06/06/2003	93/14 Phạm Phú Thứ, P11, Q Tân Bình, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
168	Lê Nam Sơn	Viet Nam	0	1275	1275	038062003398	06/07/2017	Thôn 2 Tân Phú, P. Quang Trung, Bim Sơn, Thanh Hoá	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
169	Lê Nguyên Đồng	Viet Nam	0	1400	1400	040063000021	30/05/2014	A9 Tổ 39 TT viện CNTP Thanh Xuân Trung, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
170	Lê Ngọc Bích	Viet Nam	0	75	75	340002180	14/11/2011	D16/2/14A, Tổ 9, Ấp 4B, Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
171	Lê Ngọc Huyền	Viet Nam	0	2800	2800	038045000026	03/09/2014	R1B 0930 Royal city Nguyễn Trãi Thanh Xuân Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
172	Lê Ngọc Minh Thu	Viet Nam	0	28200	28200	012672841	25/03/2004	BIDV Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
173	Lê Ngọc Ân	Viet Nam	0	500	500	190228299	20/10/1978	Tiểu khu 5, P. Bắc Lý, Đồng Hới	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
174	Lê Ngọc Đạt	Viet Nam	0	200	200	197054142	09/08/1994	BQLDA Trạm nghiên XM QTrị - Khu CN Nam Đồng Hà	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
175	Lê Như Quỳnh	Viet Nam	0	100	100	023324373	14/11/2011	U33, Đường số 9B, Khu dân cư An Lạc, P. An Lạc, Q. Bình Tân	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
176	Lê Nhật Hoàng	Viet Nam	0	5000	5000	030960607	31/08/2007	Lô 118 Tái định cư Đàng Hải 2, Đường Trần Hoàn, Đàng Hải, Hải An, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
177	Lê Quang Hạnh	Viet Nam	0	500	500	197080237	18/04/1996	65 Ngõ Quên Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
178	Lê Quang Quý	Viet Nam	0	500	500	197216047	14/04/2005	KP 9 P. 1 Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
179	Lê Quang Thắng	Viet Nam	0	500	500	190974809	11/11/1983	Khu phố 2 Đồng Lương, Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
180	Lê Quang Tuyến	Viet Nam	0	25	25	A9M601133	02/12/2006	46 - Ngõ 33 - Tân Ấp - Phúc Xá - Ba Đình - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
181	Lê Quốc Khánh	Viet Nam	0	500	500	038061002839	04/05/2018	228 Lê Duẩn - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
182	Lê Sỹ Nghĩa	Viet Nam	0	500	500	194137142	23/04/1998	TK 7 P. Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
183	Lê Thanh Hòe	Viet Nam	0	2000	2000	233253987	09/10/2014	151 Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum, Kon Tum	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
184	Lê Thanh Mau	Viet Nam	0	200	200	381735955	14/10/2011	Trường Bưu điện 3 Tiền Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
185	Lê Thanh Tâm	Viet Nam	0	2300	2300	011908552	26/05/2012	Số 65 tiền phong, ngõ 101 Thanh nhà HBT HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
186	Lê Thuận Dân	Viet Nam	0	500	500	194125328	03/03/1998	Mỹ Hà, Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
187	LÊ THUẬN NGA	Viet Nam	0	12200	12200	012166312	01/10/1998	Số 74, Nguyễn Du, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
188	LÊ THÁI MINH TÙNG	Viet Nam	0	100	100	371561162	09/09/2019	KP Nội Ô, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

189	Lê Thị Bích Hạnh	Viet Nam	0	11600	11600	012110622	12/02/2014	A2903 Tòa Ecolife Tây Hồ, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
190	Lê Thị Duyên	Viet Nam	0	1000	1000	010449281	12/05/2005	0913555419_8688006_(49.11.08)_260 Phố Vọng Thanh Xuân Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
191	Lê Thị Hoa	Viet Nam	0	25	25	011880400	08/03/2010	471/9/41 Phạm Văn Bạch, P.15, Q.Tân Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
192	Lê Thị Hoa	Viet Nam	0	12400	12400	038156003876	14/02/2019	VP Công ty Xi măng Bim Sơn, Phường Lam Sơn, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
193	LÊ THỊ HUYỀN	Viet Nam	0	200	200	184367233	12/02/2019	152 CHU VĂN AN, PHƯỜNG 26, BÌNH THẠNH, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
194	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	Viet Nam	0	1500	1500	280994761	23/07/2011	24 tổ 2 Ấp Định Lộc, Xã Định Lộc, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
195	Lê Thị Hùng	Viet Nam	0	2800	2800	027152000185	21/11/2019	5C15C TT Bưu điện, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
196	Lê Thị Hương	Viet Nam	0	500	500	197000087	01/07/1989	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
197	Lê Thị Hằng	Viet Nam	0	15700	15700	172701684	15/04/2013	Nga Yên-Nga Sơn-Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
198	LÊ THỊ KIM HẠNH	Viet Nam	0	100	100	001187022760	25/09/2018	LK478 No 11 khu 27-28 tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
199	LÊ THỊ KIM PHƯỢNG	Viet Nam	0	350	350	022506145	22/05/2003	281/34/1 LÊ VĂN SỸ, P.1, Q.TÂN BÌNH, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
200	LÊ THỊ KIM THƯƠNG	Viet Nam	0	50	50	024285520	01/02/2005	56 Đường số 1A-.P.Bình Trị Đông,HCM Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
201	LÊ THỊ LAN PHƯƠNG	Viet Nam	0	500	500	012428938	23/04/2001	23 CỬA NAM, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
202	Lê Thị Mai	Viet Nam	0	400	400	125144073	16/07/2018	CTY HYC VN, KCN TIỀN SƠN, TIỀN DU, BẮC NINH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
203	Lê Thị Mai	Viet Nam	0	800	800	135040754	16/10/1998	741 Hùng Vương, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
204	Lê Thị Mỹ	Viet Nam	0	75500	75500	191030738	10/11/1984	Gio Linh, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
205	Lê Thị Nhi	Viet Nam	0	20	20	020616072	30/03/2009	250 đường Liêu Bình Hương, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, Củ Chi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
206	LÊ THỊ NỤ	Viet Nam	0	200	200	030164005021	28/06/2021	Số 6 Ngõ 96 Bùi Thị Xuân, Lê Thanh Nghị Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
207	Lê Thị Nữ	Viet Nam	0	75	75	271426019	04/05/2010	Cầu Hàng, Hóa An, Biên Hòa, Đồng Nai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
208	Lê Thị Quỳnh Tiên	Viet Nam	0	3450	3450	201048056	12/02/2009	07 Pasteur Thành phố Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
209	Lê Thị Quỳnh Vân	Viet Nam	0	16700	16700	312229023	04/07/2009	1319/1 Lê Đức Thọ, Phường 13, Gò Vấp TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
210	Lê Thị Thanh	Viet Nam	0	50	50	011912320	02/07/2009	39 Lý Thường Kiệt, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
211	Lê Thị Thanh hải	Viet Nam	0	1000	1000	011075130	08/04/2010	22 h5 tt nguyễn công trứ HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
212	Lê Thị Thanh Vân	Viet Nam	0	1000	1000	090702625	12/01/2015	Phường Hương Sơn,TP Thái Nguyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
213	Lê Thị Thu Hà	Viet Nam	0	15000	15000	011816262	10/01/2007	P207-B2, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
214	Lê Thị Thu Hường	Viet Nam	0	1000	1000	022101973	31/01/2008	6A Ngõ Thời Nhiệm, f7, Q.3	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
215	Lê Thị Thuỳ Linh	Viet Nam	0	1050	1050	031288168	03/10/2000	Số 16 Ngõ 168 Hào Nam,Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

216	Lê Thị Thủy Bình	Viet Nam	0	1500	1500	183248248	30/09/2015	1601 chung cư Bông sen, 39 Quang Trung, Vinh, Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
217	Lê Thị Trúc	Viet Nam	0	300	300	321600596	14/09/2013	27/27 đường 3/2, P. 3, TP. Bến Tre, Bến Tre	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
218	Lê Thị Tuấn Anh	Viet Nam	0	50	50	111495945	12/08/2009	44 Ngõ 165 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
219	Lê Thị Xuân	Viet Nam	0	500	500	197333362	13/12/2011	5-2 đường Cần Vương, TP Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
220	Lê Tiến Hùng	Viet Nam	0	500	500	273307803	20/07/2005	47/24/15 Bùi Đình Túy, P.24, Q. BT, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
221	Lê Tiến Hưng	Viet Nam	0	1325	1325	012957079	29/03/2007	202 K8, Bách Khoa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
222	Lê Triều Dương	Viet Nam	0	75	75	011329691	15/02/2000	Phòng 201, nhà D8B, khu tập thể Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
223	LÊ TRUNG CƯỜNG	Viet Nam	0	10000	10000	013249452	04/12/2009	Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
224	Lê Trung Dũng	Viet Nam	0	3000	3000	031082005122	04/10/2016	Tổ 9, Khu 9b, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
225	Lê Trung Thành	Viet Nam	0	500	500	197202134	25/07/2004	KP 10, P.5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
226	Lê Trọng Hào	Viet Nam	0	75	75	171324559	23/09/1996	29 Thế Lữ, Mai Xuân Dương, Đông Thọ Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
227	Lê Tuấn Quỳnh	Viet Nam	0	100	100	012105647	13/03/1998	B4, phố Vĩnh Tuy< HBT, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
228	Lê Viết Biên	Viet Nam	0	500	500	194097597	26/02/1997	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
229	Lê Việt Thắng	Viet Nam	0	1000	1000	012934015	02/01/2007	32, ngõ 191, tổ 25, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
230	Lê Văn Danh	Viet Nam	0	500	500	190990599	20/12/2006	Tiểu khu 9 P Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
231	Lê Văn Doanh	Viet Nam	0	2250	2250	190779416	10/03/1980	KP 2 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
232	Lê Văn Dụng	Viet Nam	0	500	500	190924265	06/06/1982	Công Ty CP Thạch Cao Xi Măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
233	Lê Văn Luyện	Viet Nam	0	2000	2000	280974550	22/06/2006	5B Đoàn Công Hớn, Trường Thọ, Thủ Đức, Tp HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
234	Lê Văn Lương	Viet Nam	0	100	100	125387787	14/10/2020	Đồng sài, Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
235	Lê Văn Quốc	Viet Nam	0	500	500	197037412	08/03/2010	Khu phố 2 Đông Lương, Đông Hà, Quảng trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
236	Lê Văn Thiêm	Viet Nam	0	200	200	035085003606	19/03/2018	125 Cao Thắng, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
237	Lê Văn Thành	Viet Nam	0	25	25	0V9K863723	12/06/2007	Khoa B3,Bệnh Viện Tw Quân Đội 108	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
238	Lê Văn Thành	Viet Nam	0	25	25	012508103	01/04/2002	Khoa B3, Bệnh viện trung ương 108 - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
239	Lê Văn Thế	Viet Nam	0	200	200	171168989	01/04/1981	Tiểu khu 7 P. Bắc Lý, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
240	Lê Văn Tranh	Viet Nam	0	500	500	191005682	24/04/2007	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
241	LÊ VĂN TRÌNH	Viet Nam	0	6300	6300	051088007338	09/05/2021	Thôn Điện An 3, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
242	Lê Văn Tĩnh	Viet Nam	0	500	500	197044184	10/12/2003	A1 Hòa 1 Vĩnh Quang, Vĩnh Linh, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
243	Lê Văn Vinh	Viet Nam	0	1650	1650	190146053	22/04/2016	24 đường Hà Nội, TP Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
244	Lê Xuân Khánh	Viet Nam	0	2800	2800	023488964	03/01/2014	543 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh VIET NAM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
245	Lê Xuân Luyện	Viet Nam	0	3975	3975	197222299	19/08/2014	Khóm Thắng Lợi, Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

246	LÊ XUÂN SANG	Viet Nam	0	375	375	230583511	25/03/1999	214 KP 7, P. ĐÔNG HƯNG THUẬN, Q. 12, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
247	Lê Xuân Trinh	Viet Nam	0	700	700	145720181	06/09/2011	Đội 1 - Yên Lịch - Dân Tiến - Khoái Châu - Hưng Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
248	Lê Đình Tiến	Viet Nam	0	500	500	100472171	01/04/2005	Tổ 7, Khu I, Phường Hà Phong, TP Hạ Long, Quảng Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
249	Lê Đức Tùng	Viet Nam	0	200	200	012001984	17/09/2007	Tổ 30A Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
250	Lý Hùng Cường	Viet Nam	0	800	800	212030664	24/04/2017	Thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
251	Lưu Giang Minh Huân	Viet Nam	0	300	300	024048660	11/09/2002	159/216 Phó Cơ điều, F6, Q11, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
252	Lưu Lan Anh	Viet Nam	0	300	300	013045147	23/02/2008	5/7 ngõ 190, đường Nguyễn Trãi, Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
253	Lưu Quang Hiệp	Viet Nam	0	75	75	001077001640	20/06/2014	Căn hộ 2016 tòa nhà T1, khu căn hộ Time City, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
254	Lưu Thị Lê	Viet Nam	0	50	50	022499984	16/07/2011	83 Đường 23, P Tân Quy, Q7, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
255	Lưu Thị Phương Lan	Viet Nam	0	50	50	011854040	29/03/2000	46-NGÕ 53-PHỐ CẨM HỘI-P.ĐÔNG MẮC-HAI BÀ TRƯNG HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
256	Lưu Trọng Chương	Viet Nam	0	500	500	194134245	12/09/2015	58 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
257	Lưu Tô Muối	Viet Nam	0	50	50	021930820	30/05/1997	49 Bình Tiên P7 Q6 TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
258	Lưu Văn Ban	Viet Nam	0	75	75	012644074	21/08/2003	Tổ 18 P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
259	Lưu Đức Ngọc	Viet Nam	2700	0	2700	190841069	16/04/1980	Tiểu khu 8, Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
260	Lương Hoàng Minh Dũng	Viet Nam	0	12500	12500	225198889	07/10/2016	B21407 The Park Residence Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Nhà Bè, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
261	Lương Khắc Trung	Viet Nam	0	1000	1000	370872027	02/05/2012	SỐ 1 ĐƯỜNG D5A, KDC TRÍ KIẾT, P. PHƯỚC LONG B, TP. THỦ ĐỨC, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
262	Lương Ngọc Thuý	Viet Nam	0	50	50	011765104	05/08/1992	58/94 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
263	Lương Thị Vân Anh	Viet Nam	0	75	75	019167000146	09/05/2019	138A Giảng Võ, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
264	LƯƠNG TRẦN TUYẾT	Viet Nam	0	2800	2800	197243840	16/02/2016	C14.15, Block C, chung cư Marina, khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, Bình Dương.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
265	Lương Đức Kiên	Viet Nam	0	100	100	030080000203	27/08/2015	21C5 TT Thượng Thanh, Tổ 16 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
266	LẠI VĂN CÔNG	Viet Nam	0	31200	31200	281199902	06/11/2014	ĐC Cửa hàng PHỤ KIỆN TIẾN CÔNG Tổ 1,Kp. Ông Đông, P. Tân Hiệp, TX. Tân Uyên, Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
267	MAI ANH TUẤN	Viet Nam	0	500	500	073016936	24/03/2015	Số 60 Nguyễn Văn Huyền, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
268	Mai Hải Yến	Viet Nam	0	2000	2000	024169000116	28/12/2016	Số 37, ngách 81, ngõ Hòa Bình 7, Minh Khai, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
269	Mai Hữu Chung	Viet Nam	0	50	50	161522487	04/02/2013	18b Trần Đăng Ninh, TP. Nam Định, Nam Định	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
270	Mai Thanh Liên	Viet Nam	0	100	100	025151775	13/12/2012	6A Nguyễn Thị Định, Nha Trang, Khánh Hòa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
271	Mai Thùy Trang	Viet Nam	0	5800	5800	273510230	29/10/2009	B1907 chung cư 21 tầng, Trương Văn Bang, P.7, TP. Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

272	Mai Thị Hà	Viet Nam	0	75	75	024636375	16/10/2006	31-34 Đường 41, F6, Q4, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
273	MAI THỊ LAN	Viet Nam	0	900	900	021569125	20/05/2007	450 CMT8 , P.11, QUẬN 3, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
274	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	Viet Nam	0	5000	5000	092180002472	22/05/2020	46 ĐƯỜNG SỐ 6, KDC TRUNG SƠN, BÌNH HƯNG, BÌNH CHÁNH, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
275	Mai Thị Thu Phương	Viet Nam	0	200	200	001185009981	22/09/2016	số 41 ngách 6/15 phố Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
276	Nghiêm Thị Phương Linh	Viet Nam	0	1300	1300	025295538	21/08/2013	029 Mỹ Kim 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
277	Nguyen Thi Thu Thuy	Viet Nam	0	600	600	240688127	26/06/2008	195/1/16 Phan Chu Trinh, Tp Buôn Ma Thuột	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
278	Nguyễn Anh Dũng	Viet Nam	0	100	100	011052349	07/11/2007	Phòng 502 B5, Đồng Xa, Mai Dịch, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
279	Nguyễn Anh Hiệp	Viet Nam	0	2000	2000	090963876	16/05/2010	Xóm trại nam tiến Thái Nguyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
280	NGUYỄN ANH THÂN	Viet Nam	0	67	67	044096001565	16/04/2018	129/27 Ngô Chí Quốc, P.Bình Chiểu Tp.Thủ Đức, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
281	Nguyễn Anh Thư	Viet Nam	0	700	700	011440008	08/01/2004	Số 68 tổ 5 Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
282	Nguyễn Anh Tiến	Viet Nam	0	17000	17000	090646089	24/05/2008	P710, Nơ 8, Linh Đàm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
283	Nguyễn Anh Tuấn	Viet Nam	0	875	875	182131273	04/03/1995	Chi nhánh cty cp thạch cao xi măng tại Bỉm Sơn	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
284	Nguyễn Anh Tuấn	Viet Nam	0	1400	1400	011685422	14/09/2006	Số 2, Lô 3, Ngách 82/5, Ngõ 651, Phố Minh Khai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
285	Nguyễn Anh Tuấn	Viet Nam	0	2400	2400	023720072	09/07/2008	11 Hồ Biểu Chánh, P.12, Q. Phú Nhuận, Hồ Chí Minh, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
286	NGUYỄN ANH TÚ	Viet Nam	0	100	100	197096557	26/09/2006	2G3, KHU ĐỊNH CƯ TÂN QUY ĐÔNG, TÂN PHONG, Q.7, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
287	Nguyễn Anh Đức	Viet Nam	0	50	50	001068006159	09/03/2016	34 ngõ 162A Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
288	Nguyễn Bá Hiếu	Viet Nam	0	50	50	023007167	27/03/1998	201/32 Nguyễn Xí P.26 Q.Bình Thạnh TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
289	Nguyễn Bá Lịch	Viet Nam	0	500	500	190848684	23/04/1980	Tiểu khu 6 P. Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
290	Nguyễn Bá Minh	Viet Nam	0	9	9	001061014401	08/05/2021	7 P21 TT Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
291	Nguyễn Bá Thắng	Viet Nam	0	50	50	022597472	02/04/1999	3/51 /14 Thành Thái P14 Q10 TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
292	Nguyễn Bá Toàn	Viet Nam	0	500	500	194010511	21/09/2001	Lộc Long, Xuân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
293	Nguyễn Bá Trục	Viet Nam	0	2000	2000	040222864	16/04/1996	299 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
294	Nguyễn Bình Minh	Viet Nam	0	200	200	013537079	18/04/2012	1408 Nhà 17T8 Khu TH, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
295	Nguyễn Bích Ngọc	Viet Nam	0	75	75	012587986	09/04/2003	Số 26, xóm Hạ Hồi, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
296	Nguyễn Bảo Trinh	Viet Nam	0	50	50	012132858	22/06/2000	49 Hàng Gai, Hoàn Kiếm Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
297	Nguyễn Cao Trí	Viet Nam	0	2800	2800	013365155	15/10/2010	Số 137, đường Xuân Đình, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
298	Nguyễn Chí Công	Viet Nam	0	400	400	013115469	30/08/2008	P507A - A1 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
299	Nguyễn Chí Cường	Viet Nam	0	25	25	012070449	24/09/1997	Số 22, D2, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
300	Nguyễn Chí Dũng	Viet Nam	0	50	50	131646000	06/02/2000	Đoan Hùng, Phú Thọ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

301	Nguyễn Công Luận	Viet Nam	0	500	500	197217799	29/05/2005	Khu phố 10 Phường 5 Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
302	Nguyễn Công Trí	Viet Nam	0	500	500	194057859	05/09/1995	Nguyễn Công Trí, tiểu khu 11 Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
303	Nguyễn Danh Hiến	Viet Nam	0	75	75	012632130	28/07/2009	69 Ngõ Giếng,Đông Các,Đống Đa,Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
304	Nguyễn Duy Quang	Viet Nam	0	2000	2000	011970211	26/07/2011	66 Cửa Bắc Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
305	Nguyễn Duy Thanh	Viet Nam	0	200	200	023858678	05/07/2011	608 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, Quận Gò Vấp, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
306	NGUYỄN DÝ	Viet Nam	0	50	50	024240624	25/02/2004	CC 4 6 Green View, đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
307	NGUYỄN DƯƠNG HUYỀN	Viet Nam	0	300	300	010981080	19/04/2000	74 NGUYỄN DU- HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
308	Nguyễn Gia Cương	Viet Nam	0	3	3	012128010	22/11/2000	P307 nhà A12 ngách 88/105 Trần Quý Cáp - đồng đa - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
309	NGUYỄN GIA ĐĂNG	Viet Nam	0	3000	3000	013408990	19/05/2011	P1106, CHUNG CƯ VIGRACERA, TDP LIÊN CƠ, P. ĐÀI MỎ, Q. NAM TỪ LIÊM, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
310	Nguyễn Hoàng Duyên	Viet Nam	0	500	500	171597610	28/08/2006	Khu phố 9, P Bắc Sơn, Bím Sơn, Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
311	Nguyễn Hoàng Hải	Viet Nam	0	2000	2000	001074025414	26/06/2020	Số nhà 51, ngõ 27 đường Lâm Hạ, tổ 23, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
312	Nguyễn Hoàng Lương	Viet Nam	0	500	500	012589020	03/03/2003	Số 20, Ngách 102/20 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
313	NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN	Viet Nam	0	1000	1000	037203005746	08/04/2021	Tổ 5, Nam Sơn, Thành Phố Tam Điệp, Ninh Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
314	Nguyễn Hoàng Trức	Viet Nam	0	1000	1000	066087000093	03/04/2017	173/5a Đường 28, phường 6, quận Gò Vấp, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
315	Nguyễn Hoàng Tuấn	Viet Nam	0	500	500	171865958	27/10/1995	Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
316	Nguyễn Hoàng Yển	Viet Nam	0	1000	1000	025150988	01/08/2009	247/2/10D Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Hồ Chí Minh, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
317	Nguyễn Huy Cường	Viet Nam	0	50	50	012942809	27/04/2007	Phòng 207, nhà 17T2, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
318	Nguyễn Huy Dũng	Viet Nam	0	150	150	079058006656	18/03/2019	B21 Đinh Bộ Lĩnh, F.15, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
319	Nguyễn Huy Hoàng	Viet Nam	0	500	500	011995843	04/09/2010	65/448 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
320	Nguyễn Hà Thanh Thủy	Viet Nam	0	2000	2000	250790058	11/11/2019	15/1 Trần Hưng Đạo, Lâm Đồng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
321	Nguyễn Hải Bình	Viet Nam	0	2775	2775	141737280	14/04/1993	84A Chương Dương, TP Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
322	Nguyễn Hải Hưng	Viet Nam	0	500	500	197006522	10/08/2011	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
323	Nguyễn Hải Sơn	Viet Nam	0	275	275	011776446	22/04/2005	Tự Liệt_Tam Hiệp_Thanh Trì_Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
324	Nguyễn Hải Trung	Viet Nam	0	4000	4000	012829864	15/06/2012	Thôn 4, Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
325	Nguyễn Hồ Hoàng Anh	Viet Nam	0	500	500	023824795	10/08/2000	4/7 Bạch Đằng - P24- Bình Thạnh- TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
326	Nguyễn Hồng Mao	Viet Nam	0	500	500	197115366	24/06/2003	Khu 2, P.Đồng Lương, TP.Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
327	NGUYỄN HỒNG PHONG	Viet Nam	0	100	100	212154502	07/08/2017	Đức Thạnh - Mộ Đức - Quảng Ngãi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
328	Nguyễn Hữu Anh	Viet Nam	0	100	100	381736380	03/10/2018	48A Tầng Nhon Phú, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành Phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

329	Nguyễn Hữu Duy	Viet Nam	0	700	700	021729372	21/06/2007	105/13 Huỳnh Mẫn Đạt, F.19, Q. BT	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
330	Nguyễn Hữu Hiếu	Viet Nam	0	24	24	012750884	01/04/2005	Phòng KTTKTC công ty VMS	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
331	NGUYỄN HỮU HOÀN	Viet Nam	0	1	1	173289265	08/06/2012	Khu phố 4 Lam Sơn - Bim Sơn - Thanh Hoá	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
332	Nguyễn Hữu Phương	Viet Nam	0	3000	3000	125632715	31/10/2017	Thôn Kiều, Hiền Văn, Tiên Du, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
333	Nguyễn Hữu Phước	Viet Nam	0	500	500	191095487	08/09/1998	Tổ 4 Thôn Hạ1 Xã Thủy Xuân, TT Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
334	Nguyễn Hữu Thành	Viet Nam	0	500	500	191229587	29/03/2004	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
335	Nguyễn Hữu Toàn	Viet Nam	0	1000	1000	183523343	07/12/2013	Xã Cẩm Sơn, Cẩm Xuyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
336	Nguyễn Hữu Tín	Viet Nam	0	30	30	201828170	29/06/2017	Tổ 31, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
337	Nguyễn Khánh Phương	Viet Nam	0	30	30	079302016024	16/06/2017	176/37A Trần Huy Liệu, Phường 15, Phú Nhuận, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
338	Nguyễn Khắc Vũ	Viet Nam	0	100	100	011215891	18/01/2007	363, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
339	Nguyễn Kim Hậu	Viet Nam	0	50	50	011485954	28/04/2011	Số 2 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
340	Nguyễn Kim Niên	Viet Nam	0	9000	9000	186585643	04/12/2019	Hà huy tập, Phường Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
341	Nguyễn Kiến Dự	Viet Nam	0	1500	1500	135187770	05/03/2003	Trung Thành Định Trung Vinh Yên Vĩnh Phúc	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
342	Nguyễn Kiều Nga	Viet Nam	0	1000	1000	001160000857	22/04/2014	Nhà 54, ngõ 508 Đường Láng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
343	Nguyễn Kiều Trang	Viet Nam	0	1000	1000	281143053	14/06/2012	9g/14, bình đáng, bình hoà, Phường Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
344	Nguyễn Long Giang	Viet Nam	0	75	75	111330617	05/12/2005	Phú Châu-Ba Vì-Hà Tây	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
345	Nguyễn Lê Nghĩa	Viet Nam	0	8000	8000	023009822	23/07/2002	31-33 Đường 5,Kp3,Phường Thảo Điền ,Q2	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
346	Nguyễn Lương Thông	Viet Nam	0	2425	2425	191194953	22/09/1987	CN CTCP Thạch cao xi măng Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
347	Nguyễn Lệ Dung	Viet Nam	0	300	300	010368567	02/12/2005	P.2905, nhà 29T1, No5 Trung Hòa Nhân Chính - Phường Trung Hòa, Cầu Giấy - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
348	NGUYỄN MAI BÍCH TRẦM	Viet Nam	0	500	500	056178011067	15/08/2021	Ấp Xà Bang 21, Xà Bang, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
349	Nguyễn Minh Chi	Viet Nam	0	25	25	011877144	28/04/1999	Số 61 Phan Chu Trinh Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
350	NGUYỄN MINH HIỂN	Viet Nam	0	8800	8800	240574250	13/09/2007	160/10 BIS ĐIỆN BIÊN PHỦ, Q. BÌNH THẠNH, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
351	NGUYỄN MINH HẢI	Viet Nam	0	13500	13500	001081027573	08/05/2019	Tiểu khu Ngọc Lan, KĐT M Lẽ Trọng Tấn - PARKCITY, LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
352	Nguyễn Minh Luân	Viet Nam	0	1200	1200	381230858	31/03/2016	Khóm 5, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
353	Nguyễn Minh Ngọc	Viet Nam	0	5000	5000	001184007340	09/06/2015	Số 16 ngách 55/37 Hoàng Hoa Thám HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
354	Nguyễn Minh Phương	Viet Nam	0	100	100	121762233	07/07/2015	Thon Phuc Long Xa Tang Tien Huyen Viet Yen	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
355	NGUYỄN MINH TRÃI	Viet Nam	0	2400	2400	074082002118	25/04/2021	Tổ 7 Khu Phố Hoà Nhựt , Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
356	Nguyễn Minh Đức	Viet Nam	0	75	75	082068000025	19/02/2016	303 C/C AN HÒA, ĐƯỜNG TRẦN TRỌNG CUNG, Q7, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
357	Nguyễn Mạnh Trung	Viet Nam	0	50	50	001061002770	01/05/2021	24- 26 Lý Quốc Sư- Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

358	Nguyễn Mạnh Tuấn	Viet Nam	0	50	50	011104040	07/07/1998	12/90 Phố Yên Lạc, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
359	NGUYỄN NAM HUÂN	Viet Nam	0	18000	18000	241092501	25/05/2006	839/21 HẬU GIANG, P.11, Q.6, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
360	Nguyễn Nguyên Nguyên	Viet Nam	0	350	350	024082640	29/10/2002	71 đình Tiên Hoàng, Đa Kao, Q.1	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
361	NGUYỄN NGỌC BÍCH THUY	Viet Nam	0	3000	3000	272269255	27/06/2008	Số 600/26 PHẠM VĂN THUẬN, TAM HIỆP, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
362	Nguyễn Ngọc Chương	Viet Nam	0	1400	1400	092084006253	01/10/2019	42A DUY TÂN, P.15, Q. PHÚ NHUẬN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
363	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	Viet Nam	0	2800	2800	172438339	07/07/2014	17 DUONG 46 - KP 3 - P AN PHU - Q2 - TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
364	Nguyễn Ngọc Hoàng	Viet Nam	0	1500	1500	001070012351	30/05/2017	Số 186 Quán Thánh Ba Đình Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
365	Nguyễn Ngọc Sinh	Viet Nam	0	500	500	151076471	29/11/2001	Chi nhánh Công ty CP thạch cao xi măng tại Bim Sơn	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
366	Nguyễn Như Hùng	Viet Nam	0	100	100	182236246	29/11/1996	35A, Ngõ 2 Đường Nông Lâm, Đồng Ngạc Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
367	Nguyễn Năng Bắc	Viet Nam	0	500	500	141465291	22/04/1987	Thị trấn Đakrông Đồng hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
368	Nguyễn Năng Nam	Viet Nam	0	500	500	141368205	24/04/1985	KP 4, P.5, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
369	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	Viet Nam	0	1100	1100	072080002489	03/07/2020	206/7A ẤP CHÁNH 1, TÂN XUÂN, HÓC MÔN, TP HỒ CHÍ MINH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
370	Nguyễn Phú Bình	Viet Nam	0	17	17	010073384	02/10/2001	39 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
371	NGUYỄN PHÚC HẬU	Viet Nam	0	100	100	079092028211	10/07/2021	c6/12e ấp 3 xã Tân Kiên Huyện Bình Chánh HcM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
372	Nguyễn Phạm Hoàng Ngân	Viet Nam	0	500	500	079187012337	20/06/2018	41G CX Phú Lâm D, P.10, Q.6	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
373	NGUYỄN QUANG HÒA	Viet Nam	0	350	350	001070007096	18/03/2016	Số 11 ngách 41/35/12 Đồng Tác, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
374	Nguyễn Quang Nghĩa	Viet Nam	0	500	500	197169451	23/07/2002	Kho thạch cao chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
375	Nguyễn Quang Tiến	Viet Nam	0	75	75	011471388	10/01/2011	247 Đặng Tiến Đông, tổ 1A, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
376	Nguyễn Quang Tố	Viet Nam	0	500	500	191201274	11/09/2007	0976270632_(22335577)_Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
377	Nguyễn Quý Tuấn Trung	Viet Nam	0	44	44	001091024512	05/09/2018	Số 8 ngách 178/40 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
378	Nguyễn Quốc Bình	Viet Nam	0	25	25	011796899	30/09/1993	16A Lý Nam Đế - Hoàn Kiếm, Hanoi, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
379	Nguyễn Quốc Bình	Viet Nam	0	100	100	135161429	13/08/2001	114A Trường Chinh Đống Đa Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
380	NGUYỄN QUỐC DOANH	Viet Nam	0	50	50	030144423	23/07/2007	114 HAI BÀ TRƯNG, AN BIÊN, LÊ CHÂN, HẢI PHÒNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
381	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	Viet Nam	0	500	500	261294716	12/03/2010	25A Đinh Bộ Lĩnh, Phường Phước Hội, Thị Xã Lagi, Bình Thuận	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
382	Nguyễn Quốc Hùng	Viet Nam	0	1900	1900	040069000032	03/03/2015	26, Thế Giao, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
383	Nguyễn Quốc Hùng	Viet Nam	0	350	350	131583340	15/08/2001	Số 10, TT công ty Tekcas, Ngõ 76A, Hoàng Quốc Việt	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
384	Nguyễn Quốc hưng	Viet Nam	0	75	75	011382956	10/03/2011	Số 1, ngõ 33, đường Văn Cao, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
385	Nguyễn Quốc Thái	Viet Nam	0	37	37	024672523	29/11/2006	28/23 Đặng Văn Ngữ, P10, Phú Nhuận, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
386	Nguyễn Quỳnh Anh	Viet Nam	0	1000	1000	023017293	10/09/2001	236-238 Hoàng Hoa Thám P12 QTB	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

387	Nguyễn Quỳnh Mai	Viet Nam	0	700	700	082020192	08/01/2018	57 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
388	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	Viet Nam	0	1	1	011755786	26/11/2003	PHÒNG 1904 TÒA NHÀ EUROWINDOWS 27 TRẦN DUY HƯNG, Q CẦU GIẤY, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
389	Nguyễn Sỹ Tường	Viet Nam	0	50	50	110068789	16/06/2012	Số 207 Lê Lợi, Sơn Tây, Hà Tây	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
390	Nguyễn Thanh Bình	Viet Nam	0	500	500	197238950	26/09/2006	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
391	Nguyễn Thanh Bình	Viet Nam	0	50100	50100	285095138	30/11/2017	CTCP cao su Đồng Phú	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
392	Nguyễn Thanh Quang	Viet Nam	0	1700	1700	191344240	23/06/1998	0914313793_(9920)_29/19 Nguyễn Huệ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
393	Nguyễn Thanh Sơn	Viet Nam	0	500	500	191344225	07/05/2001	39/81 Nguyễn Huệ, TP Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
394	NGUYỄN THANH SƠN	Viet Nam	0	200	200	034090011060	27/08/2019	Thôn tây chí, Xã Hồng Giang, Đông Hưng, Thái Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
395	nguyễn thanh thủy	Viet Nam	0	400	400	014184001116	29/03/2021	Số 84, Lý Tự Trọng, Phường Quyết Thắng, Sơn La, Sơn La	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
396	Nguyễn Thu Huyền	Viet Nam	0	1000	1000	011536219	11/01/2007	167 trung kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
397	Nguyễn Thu Hà	Viet Nam	0	50	50	012261805	12/02/2009	3/291/42/26 Lạc Long Quân, Cầu Giấy Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
398	NGUYỄN THU HÀ	Viet Nam	0	3300	3300	011841203	30/09/2009	128c Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
399	Nguyễn Thu Hằng	Viet Nam	0	875	875	011609840	12/04/2008	Số 18 Ngõ Yên Thế, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
400	Nguyễn Thu Hằng	Viet Nam	0	200	200	001187003021	10/02/2015	289 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
401	Nguyễn Thành Công	Viet Nam	0	100	100	225610161	25/10/2018	188A Lê Văn Lương, Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
402	Nguyễn Thành Kiên	Viet Nam	0	25	25	090668878	02/10/1991	Trung Thành , Thái Nguyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
403	Nguyễn Thành Nam	Viet Nam	0	25	25	271400049	19/05/2003	19/7 Tổ 12 KP2 P. Bửu Long, Biên Hoà, Đồng Nai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
404	Nguyễn Thành Tài	Viet Nam	0	32000	32000	079087010103	03/01/2018	299B Trần Bá Giao, P.5, Gò Vấp	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
405	Nguyễn Thùy Dương	Viet Nam	0	175	175	023122557	28/10/1993	68/14 Bùi Thị Xuân P2 Q Tân Bình - TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
406	Nguyễn Thùy Linh	Viet Nam	0	9900	9900	012162624	09/05/2000	431 D3 Quỳnh Lưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
407	Nguyễn Thúy Hằng	Viet Nam	0	200	200	011939343	08/04/2008	Số 57 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
408	Nguyễn Thế Cường	Viet Nam	0	4000	4000	023720996	11/06/2014	473/15 đường Trần Xuân Soạn , Kp5, phường Tân Hưng, Q7	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
409	Nguyễn Thế Hanh	Viet Nam	0	300	300	013176941	29/04/2009	Phòng 1906, CT4 chung cư EcoGreen, số 286 đường Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP.Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
410	Nguyễn Thế Hiếu	Viet Nam	0	25	25	011783293	16/04/2003	3/22 Sơn Tây. Điện Biên Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
411	NGUYỄN THẾ LONG	Viet Nam	0	500	500	182382630	05/05/2007	Phòng 904 Tòa CT1A, Khu Đô Thị mới Nghĩa Đô, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
412	Nguyễn Thế Đoan	Viet Nam	0	5000	5000	031703947	17/05/2013	390 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền , Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
413	NGUYỄN THỊ ANH	Viet Nam	0	300	300	046185001555	13/04/2021	06 Trần Thanh Mại, p. An Đông, tp. Huế, tỉnh TT. Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
414	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Viet Nam	0	225	225	012624552	18/07/2003	Số 1/67 Nguyễn Quý Đức Thanh Xuân Bắc Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

415	Nguyễn Thị Bích Loan	Viet Nam	0	75	75	141796190	01/04/1994	55 Tầng 3B1 TT Bình Minh Phạm Ngũ Lão Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
416	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Viet Nam	0	50	50	011625340	14/01/2009	Công ty CP Vật Tư, Xi măng, 21B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
417	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Viet Nam	0	100	100	001190012440	28/04/2017	229 Trung Văn- Nam Từ Liêm	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
418	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Viet Nam	0	75	75	010623625	14/04/1999	Số 5, ngõ 292 Nghi Tàm - Yên Phụ - Tây Hồ - HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
419	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Viet Nam	0	1000	1000	011809385	16/02/2009	Số 3, 670/47 Ngõ Gia Tự, Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
420	Nguyễn Thị Dung	Viet Nam	0	25	25	001146000012	06/11/2012	256 Khâm Thiên, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
421	Nguyễn Thị Dung	Viet Nam	0	500	500	091556738	28/04/2005	Trầm Hương, Hà Châu, Phú Bình, Thái Nguyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
422	Nguyễn Thị Hiền	Viet Nam	0	1000	1000	186079771	07/05/2019	xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
423	Nguyễn Thị Hoa	Viet Nam	0	1150	1150	197110577	30/06/1998	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
424	Nguyễn Thị Hoan	Viet Nam	0	500	500	191223764	26/09/1987	Khu Phố 2 Đông lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
425	Nguyễn Thị Hà	Viet Nam	0	500	500	191170690	25/09/2002	Công Ty CP Thạch Cao Xi Măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
426	Nguyễn Thị Hương	Viet Nam	0	25	25	181936806	16/01/2006	Khối 13, Hưng Phúc, Vinh. Nghệ an	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
427	Nguyễn Thị Hương	Viet Nam	0	500	500	186139379	01/11/2001	KP 10 P.5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
428	Nguyễn Thị Hương	Viet Nam	0	75	75	100771378	26/10/2004	Số 5A, Trần Nguyên Hãn, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
429	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	Viet Nam	0	9000	9000	024182000482	19/09/2016	nhà công vụ bộ tư lệnh pháo binh - ngách 376/14 Đường Bưởi - Ba Đình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
430	Nguyễn Thị Hường	Viet Nam	0	1025	1025	181757666	11/07/1987	Khu phố 2P. 5, Đông Hà	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
431	Nguyễn Thị Hải Vũ	Viet Nam	0	15000	15000	112390756	31/12/2010	Phúc Hòa, Phúc Thọ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
432	Nguyễn Thị hằng Ni	Viet Nam	0	105	105	191868526	12/01/2011	SA17-2 Sky garden 2 , P. Tân Phong, Q7, TP. HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
433	Nguyễn Thị Hồng	Viet Nam	0	2000	2000	272629064	16/08/2013	Cảng Gò Dầu, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
434	Nguyễn Thị Hồng	Viet Nam	0	1000	1000	031182008056	12/01/2018	Ngách 12/ ngõ 48. Phương Lưu 1 - Đông Hải 1 - Hải An - Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
435	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Viet Nam	0	1750	1750	023037569	25/07/2012	93/24 Nơ Trang Long	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
436	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Viet Nam	0	400	400	241772328	08/06/2016	Số nhà 168, Thôn 13, Xã Ea Tiêu, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
437	Nguyễn Thị Hồng Loan	Viet Nam	0	500	500	001172010221	02/12/2016	Tổ 26 Cụm 4 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
438	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Viet Nam	0	1200	1200	132256983	09/06/2011	Đoan Hạ, Thanh Thủy, Phú Thọ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
439	Nguyễn Thị Hồng Vân	Viet Nam	0	3000	3000	013073094	12/04/2008	Số 58, Đới 8, Đình Thôn, Mỹ Đình, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
440	Nguyễn Thị Khánh	Viet Nam	0	50	50	164160003	29/12/2000	Số 47 ngách 61/15 lạc Trung, Vĩnh Tuy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
441	Nguyễn Thị Khánh Linh	Viet Nam	0	500	500	201769435	06/02/2015	12 Tân Thái 5, Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
442	Nguyễn Thị Kim Chi	Viet Nam	0	2300	2300	001184002836	11/08/2014	24 Ngõ 90/3 Tổ 19, Phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
443	Nguyễn Thị Kim Dung	Viet Nam	0	2000	2000	012017821	26/03/2011	2b ngõ 49/26 phố Tư Đình, Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
444	NGUYỄN THỊ KIM HÀ	Viet Nam	0	775	775	001158002363	22/12/2014	Phòng 1802 Nhà B Khu Vinaconex 1,289A Khuất Duy Tiến, Quận Cầu Giấy Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

445	NGUYỄN THỊ KIM HẰNG	Viet Nam	0	1000	1000	001172006139	06/04/2016	Số 6, BT5 X2, Bắc Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
446	Nguyễn Thị Kim Oanh	Viet Nam	0	200	200	030762808	21/03/2007	54/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
447	Nguyễn Thị Kim Phượng	Viet Nam	0	40000	40000	023964698	11/09/2001	64-66 Bàu Cát, P.14, Quận Tân Bình, Ho Chi Minh, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
448	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	Viet Nam	0	1000	1000	125116639	10/05/2011	Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
449	Nguyễn Thị Lan	Viet Nam	0	300	300	023955896	19/07/2002	BIDV - Chi nhánh BẮC SÀI GÒN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
450	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	Viet Nam	0	100	100	031197005384	20/12/2018	TDP Đông Kiến Thiết, Hải Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
451	Nguyễn Thị Lan Hương	Viet Nam	0	50	50	190228362	20/10/1978	48 Nguyễn Du, P. 5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
452	Nguyễn Thị Liên	Viet Nam	0	1000	1000	020004397	27/12/2011	20 Lê Công Kiều, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, Hồ Chí Minh, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
453	Nguyễn Thị Liên	Viet Nam	0	100	100	024304026	12/08/2004	61B/3 đường số 2 KP5 F. Hiệp Bình Chánh Q. Thủ Đức - Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
454	Nguyễn Thị Liên	Viet Nam	0	400	400	31A901101368	01/04/2002	19/36 Nguyễn Viết Xuân - Khương Mai- Thanh Xuân- Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
455	Nguyễn Thị Liên	Viet Nam	0	500	500	191017279	01/10/2004	Khu Phố 1 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
456	Nguyễn Thị Ly	Viet Nam	0	500	500	011553253	14/09/2001	Số 17 ngách 22 ngõ 375 Nghĩa Đô Cầu Giấy Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
457	Nguyễn Thị Lương	Viet Nam	0	1600	1600	197184060	18/03/2003	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
458	Nguyễn Thị Lợi	Viet Nam	0	800	800	142032482	14/03/2005	Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
459	NGUYỄN THỊ MAI	Viet Nam	0	100	100	070951716	17/09/2015	Số 139 đường Cầu Giấy	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
460	Nguyễn Thị Mai Phương	Viet Nam	0	5000	5000	001159014404	28/01/2019	Số 3 nhà A tập thể Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
461	Nguyễn Thị Mi Hoàn	Viet Nam	0	700	700	001172013492	07/11/2017	Nhà 6 ngách 43/310 đường Nghi Tàm - Tây Hồ - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
462	Nguyễn Thị Minh Hiền	Viet Nam	0	100	100	100639354	08/06/2005	Công ty Điện lực Quảng Ninh, P.Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
463	Nguyễn Thị Minh Hoa	Viet Nam	0	3475	3475	200914536	11/05/1996	36 Bùi Xuân Phái, Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
464	Nguyễn Thị Minh Hào	Viet Nam	0	200	200	011285480	14/02/2009	16 Nguyễn Thiện Thuật	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
465	NGUYỄN THỊ MINH LIỀN	Viet Nam	0	800	800	034167000920	09/06/2015	SỐ NHÀ 10A, NGÕ 125 BÙI XƯƠNG TRẠCH, KHUƠNG ĐÌNH, THANH XUÂN, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
466	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Viet Nam	0	900	900	013165701	16/03/2009	P1006,CT4B, Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
467	Nguyễn Thị Minh Quế	Viet Nam	0	1000	1000	027183000231	22/06/2015	42A Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
468	Nguyễn Thị Minh Thuỳên	Viet Nam	0	500	500	191224775	16/03/1988	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
469	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	Viet Nam	0	200	200	023617653	21/01/2010	130D KP7, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
470	Nguyễn Thị Mẫn	Viet Nam	0	750	750	012279016	26/08/1999	P.304 H2 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
471	Nguyễn Thị Mộng Hòe	Viet Nam	0	500	500	020097464	22/05/2003	117 Võ Thị Sáu P.6 Q.3 TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
472	NGUYỄN THỊ MỘNG TUYỀN	Viet Nam	0	1000	1000	341476662	09/09/2019	681 Cách Mạng Tháng 8	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

473	Nguyễn Thị Nga	Viet Nam	0	50	50	010294703	24/03/2003	69 Hàng Chiếu, Đồng Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
474	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Viet Nam	0	300	300	121846895	18/09/2010	SN 12, Ngõ 509, đường Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
475	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Viet Nam	0	2300	2300	001159001241	16/07/2014	2/22 Hàng Vôi, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
476	NGUYỄN THỊ NHUNG	Viet Nam	0	100	100	168307075	30/05/2012	Đường Lương Định Của, phường Lam Hạ, tp Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
477	Nguyễn Thị Nhuận	Viet Nam	0	3100	3100	191108777	19/12/2012	Tổ dân phố 7, p. Hải Thành, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
478	Nguyễn Thị Như Lua	Viet Nam	0	50	50	012101269	16/12/2005	146 Ngõ 82 Kim Mã Ba Đình Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
479	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	Viet Nam	0	400	400	215131137	08/07/2020	614/74 tổ 6 Khu phố 1 Phước Long B, Thủ Đức, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
480	Nguyễn Thị Nhạn	Viet Nam	0	350	350	010206450	28/07/1978	Số 72, Nguyễn thiệp, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
481	Nguyễn Thị Nhẫn	Viet Nam	0	3000	3000	031174313	22/11/2010	390 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngõ Quyền, Hải Phòng.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
482	NGUYỄN THỊ NHỊ	Viet Nam	0	400	400	036182025238	24/07/2021	Số 31A cụm 3, Khu dân cư Thăng Long, Kim Nỗ, Đông Anh, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
483	Nguyễn Thị Năm	Viet Nam	0	500	500	197036778	09/01/2001	Số 3, Ngõ Quyền, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
484	Nguyễn Thị Nương	Viet Nam	0	6200	6200	164430931	09/03/2007	Khánh Lợi- Yên Khánh- Ninh Bình, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
485	Nguyễn Thị Phú	Viet Nam	0	300	300	250904574	23/07/2009	55/8A Ngõ Quyền - Đà Lạt	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
486	Nguyễn Thị Phương	Viet Nam	0	500	500	197092412	16/07/2013	73 Trần Hưng Đạo - Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
487	Nguyễn Thị Phương Dung	Viet Nam	0	1700	1700	191774460	25/01/2008	0905604648 (020460) 93 Nguyễn Trãi, Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
488	Nguyễn Thị Phương Thành	Viet Nam	0	300	300	031382070	04/07/2009	LP2-SL18, Vinhomes Thăng Long	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
489	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Viet Nam	0	100	100	091633904	30/06/2009	Tổ 1 phường Phan Đình Phùng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
490	Nguyễn Thị Phương Viên	Viet Nam	0	400	400	240780084	07/04/2017	158 Phan Huy Chú, Khánh Xuân, Buôn Ma Thuột, Đak Lak	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
491	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Viet Nam	0	500	500	197018538	21/09/2006	Khu Phố 4, Phường 5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
492	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Viet Nam	0	2100	2100	013236759	07/11/2009	Tổ 24, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
493	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Viet Nam	0	900	900	030174001301	28/06/2016	Số 100, Lô D6, đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
494	Nguyễn Thị Thanh Hương	Viet Nam	0	25	25	023880511	15/03/2001	130/A30 Phạm Văn Hai, F2, Tân Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
495	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	Viet Nam	0	3400	3400	241732420	04/10/2017	Tân Kỳ, Ea Tóh, Krông Năng, Đắk Lắk	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
496	Nguyễn Thị Thanh Mai	Viet Nam	0	300	300	013329157	09/07/2010	412 CT3C X2 Hoàng Liệt , Hoàng Mai , Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
497	Nguyễn Thị Thanh Nga	Viet Nam	0	100	100	012230165	30/04/1999	Số 1, ngõ 118, Nguyễn Văn Trỗi, Phường Liệt, Thanh Xuân Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
498	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Viet Nam	0	800	800	013001470	31/08/2007	Liên kè 6, ngõ 583 Nguyễn Trãi - Phường Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
499	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Viet Nam	0	100	100	031453369	30/07/2003	22/46 Công đoàn, xi măng, Thượng lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
500	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Viet Nam	0	75	75	001160005279	27/08/2015	B103 SỐ 5, PHỐ QUANG TRUNG, QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

501	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Viet Nam	0	500	500	300997964	18/08/2010	358/28D CMT8, P10, Q3, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
502	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Viet Nam	0	1100	1100	125016807	15/11/2012	Số 144 Ngõ Gia Tự, phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
503	NGUYỄN THỊ THANH ĐÀO	Viet Nam	0	500	500	225102106	05/09/1996	39B CÙ CHI, P. PHƯỚC LONG, NHA TRANG , KHÁNH HÒA	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
504	NGUYỄN THỊ THU HOÀN	Viet Nam	0	42500	42500	183729023	29/08/2006	ẤP TÂN PHÚ, TÂN BÌNH, DĨ AN, BÌNH DƯƠNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
505	Nguyễn Thị Thu Hà	Viet Nam	0	4400	4400	030161002181	19/12/2017	P302, B7, Kim Liên, Đống Đa, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
506	Nguyễn Thị Thu Hà	Viet Nam	0	25	25	125402795	28/05/2007	P1403, 24T1 Trung Hòa, Nhân Chính Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
507	Nguyễn Thị Thu Hương	Viet Nam	0	100	100	015170000403	30/03/2021	Khu 8, Xã Phú Hộ, Phú Thọ, Phú Thọ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
508	Nguyễn Thị Thu Nga	Viet Nam	0	1000	1000	125411919	31/08/2007	Thị trấn Lim, Tiên Du, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
509	NGUYỄN THỊ THU NGÀ	Viet Nam	0	800	800	031165002109	05/08/2016	Tổ 3 Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
510	Nguyễn Thị Thu Sương	Viet Nam	0	200	200	205657563	14/02/2009	471 PHAN BỘI CHÂU, TP. TAM KỲ, QUẢNG NAM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
511	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Viet Nam	0	350	350	023486322	08/12/2005	18/2B Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
512	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Viet Nam	0	25	25	023853173	26/03/2001	63/24 Lê văn Sỹ, Phường 13, Quận Phú Nhuận Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
513	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Viet Nam	0	100	100	036192021302	27/06/2021	thôn Cúc Bò, xã Kiến Quốc, Ninh Giang, Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
514	Nguyễn Thị Thu Đông	Viet Nam	0	3700	3700	194000282	03/05/2006	E3 khu Ngoại giao đoàn Trung Tự, số 6 Đặng Văn Ngữ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
515	Nguyễn Thị Thùy Trang	Viet Nam	0	4100	4100	172643824	20/01/2009	P509 A3 - Ngõ 102 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
516	Nguyễn Thị Thùy Trính	Viet Nam	0	150	150	241029484	01/07/2005	498/48 Lê Quang định, F1, Q.Gò Vấp	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
517	NGUYỄN THỊ THÚY	Viet Nam	0	500	500	050795673	25/04/2017	Số nhà 18 ngách 29, KDC Tây Bắc bến xe, Chiềng Sinh, TP Sơn La	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
518	Nguyễn Thị Thơi	Viet Nam	0	1700	1700	019153000013	24/06/2021	P507- L2- 93 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
519	Nguyễn Thị Thơm	Viet Nam	0	500	500	197075303	20/04/1996	Chi nhánh Công ty CP Thạch cao XM Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
520	Nguyễn Thị Thơm	Viet Nam	0	80000	80000	011939531	06/05/2010	Nhà 1 Ngách 22, Ngõ 544 Nguyễn Văn Cừ, Q. Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
521	Nguyễn Thị Thương	Viet Nam	0	500	500	197220685	30/08/2005	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
522	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Viet Nam	0	800	800	034188004417	13/04/2017	chợ Phú Cường, Tân Trại, Sóc Sơn, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
523	Nguyễn Thị Thương Huyền	Viet Nam	0	100	100	034301010507	27/06/2021	RubyCity CT3-Phúc Lợi, Q.Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
524	Nguyễn Thị Thạo	Viet Nam	0	1500	1500	013122187	02/10/2008	Số 04 Lô 04 Khu nhà liền kề, 282 Lĩnh Nam, P. Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
525	Nguyễn Thị Thảo	Viet Nam	0	50	50	172760001	16/03/2004	B3A04 cc Dragon Hill, Nguyễn Hữu Thọ,Phước Kiển,Nhà Bè, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
526	Nguyễn Thị Trang Đài	Viet Nam	0	500	500	079167009987	30/11/2018	255/C3 Lương Nhữ Học, P.12, Q.5, Tp HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
527	NGUYỄN THỊ TRÂM	Viet Nam	0	500	500	046174000008	15/12/2015	6/60 Đường Số 3 Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11 Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
528	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Viet Nam	0	50	50	131477331	09/04/1999	18 Đoàn Trần Nghiệp, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

529	NGUYỄN THỊ TUYỀN	Viet Nam	0	6900	6900	012059960	08/09/2008	Số 82 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
530	Nguyễn Thị Tâm	Viet Nam	0	500	500	191264658	21/05/2010	CTCP thạch cao xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
531	Nguyễn Thị Tú	Viet Nam	0	100	100	017089304	17/08/2009	Xóm Hòa Bình, Thôn Đoàn Viên, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
532	Nguyễn Thị Tú Anh	Viet Nam	0	500	500	197037424	12/05/2005	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
533	Nguyễn Thị Tú Oanh	Viet Nam	0	150	150	012197162	02/08/2005	156 Triệu Việt Vương- Hai Bà Trưng- Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
534	Nguyễn Thị Tường Ngân	Viet Nam	0	75	75	022822252	25/12/2008	18A/29 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
535	Nguyễn Thị Xuân	Viet Nam	0	500	500	186797311	11/07/2006	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
536	NGUYỄN THỊ XUÂN TÌNH	Viet Nam	0	525	525	023961031	29/01/2002	333/83 BIS TRẦN BÌNH TRỌNG - P.4 - Q.5	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
537	Nguyễn Thị Ánh	Viet Nam	0	100	100	111284787	31/07/2010	XN1, Công ty CP Sông Đà 909, Mường La	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
538	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	Viet Nam	0	400	400	215226196	12/12/2019	Mỹ Tài Phù Mỹ, Bình Định	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
539	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Viet Nam	500	0	500	201568008	23/12/2004	334/3 Ngũ Hành Sơn, P. NH Sơn, Đà Nẵng.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
540	Nguyễn Thị Định	Viet Nam	0	1700	1700	03318500477	21/12/2017	Vinh Hậu, Vinh Xá, Kim Động, Hưng yên Hưng Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
541	Nguyễn Tiến Dũng	Viet Nam	0	500	500	001073008698	20/04/2016	Số nhà 24, Nguyễn Trãi, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
542	NGUYỄN TIẾN NAM	Viet Nam	0	3000	3000	001078000159	13/12/2012	22 Ngõ 91 Chùa Láng, Láng Thượng, ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
543	NGUYỄN TIẾN THẮNG	Viet Nam	0	1500	1500	152094944	26/09/2010	XÓM 3, QUỲNH NGUYỄN, QUỲNH PHỤ, THÁI BÌNH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
544	Nguyễn Tiền Phong	Viet Nam	0	700	700	111761515	21/06/2001	Ban kiểm Tra Kiểm Toán Nội Bộ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
545	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	Viet Nam	0	4000	4000	341508855	08/02/2010	100 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phú Mỹ, Quận 7, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
546	Nguyễn Trung Dũng	Viet Nam	0	1300	1300	011733195	16/11/2007	19 Tổ 32 B1 Trung Hoà, Cầu Giấy	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
547	Nguyễn Trung Hiếu	Viet Nam	0	50	50	012825689	24/01/2008	47, Nguyễn Cao, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
548	NGUYỄN TRUNG KHÔI	Viet Nam	0	700	700	010182349	01/08/2009	15 KHÚC HẠO, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
549	NGUYỄN TRUNG ĐỒNG	Viet Nam	0	3000	3000	060065000009	30/05/2016	19/45C TRẦN BÌNH TRỌNG, P5, Q.BÌNH THẠNH, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
550	NGUYỄN TRẦN LINH	Viet Nam	0	550	550	011940056	26/07/2004	30 HÀNG KHOAI, ĐỒNG XUÂN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
551	Nguyễn Trâm Anh	Viet Nam	0	200	200	341775330	28/07/2011	Số 18, tổ 27, khóm 4, P.11, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
552	Nguyễn Trường An	Viet Nam	0	50	50	011950683	19/02/2013	Phòng T1.B07.02 Tòa T1, Chung cư Masteri An Phú, 179 Xa Lộ Hà Nội, P.Thảo Điền, Q.2, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
553	Nguyễn Trọng Cường	Viet Nam	0	300	300	001092011468	10/04/2021	Số 94 Đường Vạn Xuân, Hạ Mỗ, Đan Phượng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
554	Nguyễn Trọng Hoan	Viet Nam	0	500	500	111423569	13/09/1996	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
555	Nguyễn Trọng Huy	Viet Nam	0	100	100	024918515	08/03/2008	77 Đường 30/4 P.25, Q.Bình Thạnh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
556	Nguyễn Trọng Huyền	Viet Nam	0	500	500	197169460	30/07/2002	0914193104_(0914193104)_Đồng Lương _Đồng Hà_ Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

557	Nguyễn Trọng Hà	Viet Nam	0	100	100	011923708	12/06/2010	Cty cổ phần Vicem- 21B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
558	Nguyễn Trọng Khánh	Viet Nam	0	200	200	031077000811	12/03/2015	Xóm mới Hồng Thái, An Dương, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
559	Nguyễn Trọng Sơn	Viet Nam	0	25	25	031115566	26/06/1997	Số 91 ngõ 228 lê Trọng tấn, Hoàng Mai, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
560	Nguyễn Tuấn Oanh	Viet Nam	0	3500	3500	001058010031	17/05/2017	49 HÀNG NGANG, HÀNG ĐÀO, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
561	Nguyễn Tuấn Anh	Viet Nam	0	900	900	012059846	15/08/1997	30 Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
562	NGUYỄN TUẤN HOÀNG	Viet Nam	0	75	75	022498054	17/08/2011	Bạch Đằng, Phường 15, BT, Tp Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
563	Nguyễn Tuấn Sơn	Viet Nam	0	40	40	027096000018	12/08/2014	Xuân Bách, Xã Quang Tiến, Sóc Sơn, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
564	Nguyễn Tùng Lâm	Viet Nam	0	1	1	121561955	19/07/2002	110 Nguyễn Văn Trỗi , Thanh Xuân , Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
565	NGUYỄN TẤN PHÁT	Viet Nam	0	50	50	331266263	16/05/2008	LẦU 1, P.CNTT, 30 MẠC ĐĨNH CHI, Q1, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
566	Nguyễn Viết Chiến	Viet Nam	0	600	600	225589079	27/02/2013	Số 08 Đường Nguyễn Bặc, P. Vĩnh Hòa, TP Nha Trang, Khánh Hòa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
567	Nguyễn Việt Hùng	Viet Nam	0	350	350	012315797	13/04/2007	Số 5, C2, làng QT Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
568	Nguyễn Việt Hùng	Viet Nam	0	200	200	031096004622	22/02/2018	38, Đồng An, Thành Tô, Hải An Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
569	Nguyễn Văn An	Viet Nam	0	500	500	194047785	11/09/2007	Tiểu khu 11 Bắc Lý, Đồng hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
570	Nguyễn Văn Bấy	Viet Nam	0	1000	1000	012464006	13/09/2010	17 Ngách 463/17 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
571	NGUYỄN VĂN BẰNG	Viet Nam	0	100	100	027094009399	09/05/2021	Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
572	Nguyễn Văn Cung	Viet Nam	0	500	500	194402631	10/05/2006	0912249505_(456789)_Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
573	NGUYỄN VĂN CẢ SANH	Viet Nam	0	600	600	334505650	09/10/2019	AN HÒA, AN PHÚ TÂN, CẦU KÊ, TRÀ VINH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
574	Nguyễn Văn Công	Viet Nam	0	600	600	035087000094	14/07/2020	Số 26 Nhà B TT Đại Học Thương Mại, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
575	Nguyễn Văn Cẩn	Viet Nam	0	500	500	197217764	09/07/2009	Khu Phố 9, phường 5 Đông Hà Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
576	Nguyễn Văn Dũng	Viet Nam	0	600	600	186003430	07/01/2014	Căn hộ CT3.4.2 CC Iris garden, 119 K2 Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
577	Nguyễn Văn Dư	Viet Nam	0	400	400	331547996	24/08/2016	Cây Diệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
578	Nguyễn Văn Hoài Vũ	Viet Nam	0	1000	1000	264330386	20/02/2006	Lâm Sơn - Ninh Sơn- Ninh Thuận	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
579	NGUYỄN VĂN HUY	Viet Nam	0	100	100	040075000413	25/04/2019	879 Đường 30/4, Phường 11, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
580	Nguyễn Văn Hùng	Viet Nam	0	12700	12700	030080000007	28/11/2012	Phòng 1206 nhà N2D, Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
581	Nguyễn Văn Hùng	Viet Nam	0	1000	1000	036066020541	10/05/2021	Số 70 Tân Giang - Nam Thanh - Nam Trực - Nam Định	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
582	Nguyễn Văn Hường	Viet Nam	0	100	100	145071113	17/03/1999	Thanh Long- Yên Mỹ - Hưng Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
583	Nguyễn Văn Hạnh	Viet Nam	0	500	500	171791486	31/01/1997	Khu phố 2, Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
584	Nguyễn Văn Kịch	Viet Nam	0	2075	2075	030071419	24/04/2012	24 Đại Đồng, Vạn Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
585	Nguyễn Văn Kỳ	Viet Nam	0	500	500	181869880	11/05/1989	Xóm 2 xã Quỳnh Giang, Quỳnh Lưu, Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

586	NGUYỄN VĂN KỶ	Viet Nam	0	800	800	042051000100	12/04/2017	25H4 TT Nguyễn Công Trứ - Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
587	Nguyễn Văn Linh	Viet Nam	0	500	500	191223105	30/09/1978	Tiểu khu 4 Thị trấn Quán Hàu, Huyện Quảng Ninh, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
588	Nguyễn Văn Luật	Viet Nam	0	500	500	197012259	20/10/1990	KP3, phường đông Lương, đông Hà, Quảng trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
589	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	Viet Nam	0	21700	21700	173013944	16/12/2013	Hồ Thôn, Phường Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
590	Nguyễn Văn Nghinh	Viet Nam	0	1725	1725	197193880	30/03/2004	Vĩnh Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
591	Nguyễn Văn Ngân	Viet Nam	0	75	75	012414256	18/11/2010	11/214 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
592	Nguyễn Văn Quang	Viet Nam	0	500	500	197081814	16/02/1996	Công Ty CP Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
593	Nguyễn Văn Quân	Viet Nam	0	100	100	001063019634	02/03/2020	35 ngõ 433 Kim Ngưu, Phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
594	Nguyễn Văn Quốc	Viet Nam	0	500	500	194093090	12/07/1996	Nam Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
595	NGUYỄN VĂN SANG	Viet Nam	0	1000	1000	380703383	29/06/2017	Ấp 4 Tắc Vân, TP. Cà Mau, Cà Mau	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
596	NGUYỄN VĂN SÁNG	Viet Nam	0	1500	1500	121311454	02/06/2016	P901 CT2, D22 Ngõ 62 Phố Trần Bình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
597	Nguyễn Văn Sáu	Viet Nam	0	300	300	073398888	17/11/2014	Tổ 11, TT Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
598	Nguyễn Văn Thiện	Viet Nam	0	500	500	160275955	14/07/1978	13 Trần Khánh Dư phường Tây lộc, TP Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
599	Nguyễn Văn Thu	Viet Nam	0	20000	20000	024371782	12/08/2010	210 Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP.HCM, Hồ Chí Minh, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
600	Nguyễn Văn Thành	Viet Nam	0	3700	3700	205623468	08/10/2020	Phú Cốc Đông, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, Quảng Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
601	Nguyễn Văn Thái	Viet Nam	0	500	500	191048430	26/04/1985	Tiểu khu 9, Bắc Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
602	Nguyễn Văn Trung	Viet Nam	0	500	500	191284083	12/12/2009	Khu Phố 3 Phường Đông Lương - TP. Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
603	Nguyễn Văn Trường	Viet Nam	0	500	500	197062467	30/10/1995	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
604	Nguyễn Văn Tuyển	Viet Nam	0	500	500	194156116	04/02/1999	Tiểu khu 13, Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
605	Nguyễn Văn Viên	Viet Nam	0	5	5	038092015393	25/06/2019	Quan Yên, Yên Định, Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
606	Nguyễn Văn Việt	Viet Nam	0	500	500	142416934	11/03/2005	Tổ 3 Khu 7, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
607	Nguyễn Văn Vượng	Viet Nam	0	375	375	012909984	05/10/2006	Phòng 302, ngõ 308, Minh Khai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
608	Nguyễn Văn Yên	Viet Nam	0	100	100	022076001040	10/04/2021	Tổ 7 Khu I Giếng Đáy, Hạ Long, Quảng Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
609	Nguyễn Văn Đáo	Viet Nam	0	500	500	197122500	22/02/2000	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
610	Nguyễn Văn Đình	Viet Nam	0	1000	1000	012972463	01/06/2007	Số nhà 63/133 Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
611	Nguyễn Văn Đông	Viet Nam	0	2500	2500	135165652	29/11/2001	Số 249/1 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
612	Nguyễn Văn Đản	Viet Nam	0	1025	1025	191224169	13/11/2001	Đại áng, Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
613	Nguyễn Văn Đồng	Viet Nam	0	350	350	012445369	11/05/2001	1B/142 Nguyễn Ngọc Nại Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
614	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Viet Nam	0	2000	2000	034083007357	24/01/2017	CT1B Chung cư Thông tấn xã - Kim Văn, Kim Lũ, Phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
615	Nguyễn Văn Đức	Viet Nam	500	0	500	181790215	01/11/1995	Thanh Chương, Nghệ An.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

616	NGUYỄN VĂN HƯNG	Viet Nam	0	21000	21000	001071003825	06/04/2015	36B TRẦN HƯNG ĐẠO, PHAN CHU TRINH, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
617	Nguyễn Vũ Khanh	Viet Nam	0	1	1	079085010426	11/10/2017	195/11/5 Điện Biên Phủ, P15, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
618	Nguyễn Vương Cường	Viet Nam	0	75	75	012313040	25/02/2000	A22 TT Đồng Xa, Mai Dịch, Cầu Giấy	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
619	Nguyễn vương thịnh	Viet Nam	0	300	300	201502979	24/10/2019	148 Bùi Công Trừng, Hoà Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
620	Nguyễn Xuân Doãn	Viet Nam	500	800	1300	194034551	16/06/1993	Tiểu khu 7, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
621	Nguyễn Xuân Dũng	Viet Nam	0	2000	2000	183228608	17/01/2016	Số 460 đường Nguyễn ái Quốc, Phường Đức Thuận, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
622	Nguyễn Xuân Hùng	Viet Nam	0	1000	1000	162514685	26/05/2011	505 Nguyễn Trãi, P.7, Q.5, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
623	Nguyễn Xuân Hùng	Viet Nam	0	500	500	197088855	20/04/2004	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
624	Nguyễn Xuân Hạnh	Viet Nam	0	500	500	191052190	26/09/2002	Khu phố 5 phường 1 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
625	NGUYỄN XUÂN PHONG	Viet Nam	0	2625	2625	068069000644	25/04/2021	32 LÊ VĂN SỸ, P.11, Q.PHÚ NHUẬN, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
626	Nguyễn Xuân Quý	Viet Nam	0	500	500	197094032	13/01/1998	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
627	Nguyễn Xuân Thanh	Viet Nam	0	5250	5250	180023681	27/01/1978	Công Ty CP Thạch Cao Xi Măng, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
628	Nguyễn Xuân Thủy	Viet Nam	500	0	500	190537705	26/06/2000	180 Nguyễn Trãi, Tây lộc - Tp Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
629	Nguyễn Ánh Phương	Viet Nam	0	75	75	012387027	09/09/2000	125B Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
630	Nguyễn Đình Thiêm	Viet Nam	0	500	500	197036351	03/05/1993	Công Ty CP Thạch Cao Xi Măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
631	Nguyễn Đình Dũng	Viet Nam	0	50	50	010211230	22/10/2007	Số 8 Ngách 44/38 phố Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
632	Nguyễn Đình Hoạt	Viet Nam	0	7600	7600	125417055	04/12/2013	Xóm 3, Thôn Cao Đình, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
633	Nguyễn Đình Lộc	Viet Nam	0	25	25	082073000242	09/04/2018	263/46 Nguyễn Hồng Đào, P14, Quận Tân Bình, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
634	Nguyễn Đăng Nam	Viet Nam	0	875	875	001073020237	26/02/2019	31 Nguyễn Thượng Hiền, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
635	Nguyễn Đắc Anh Chính	Viet Nam	0	300	300	191898622	23/10/2012	4/5/7 Kiệt 74, Hải Triều, phường An Đông, Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
636	NGUYỄN ĐẮC KHUYA	Viet Nam	0	155	155	031064003303	28/02/2017	336 ĐÀ NẴNG, NGÔ QUYỀN, HẢI PHÒNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
637	Nguyễn Đức Duy	Viet Nam	0	1500	1500	021712546	15/08/2015	529/70 Huỳnh Văn Bánh, Phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
638	Nguyễn Đức Dũng	Viet Nam	0	175	175	011967972	17/08/2005	26, Ngõ 85, Phố 8/3, quỳnh Mai, hai bà Trưng ,HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
639	Nguyễn Đức Hậu	Viet Nam	0	75	75	011828722	03/08/2006	37C Ngõ 460 Thụy Khuê- Tây Hồ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
640	Nguyễn Đức Minh	Viet Nam	0	1000	1000	012667664	26/04/2012	21 Tổ 52 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
641	Nguyễn Đức Thành	Viet Nam	0	350	350	190248824	15/10/1995	P. Bắc lý , TP Đồng Hới, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
642	Nguyễn Đức Toàn	Viet Nam	0	300	300	250817445	26/06/2007	281/66/13 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
643	Nguyễn Đức Trí	Viet Nam	0	100	100	022242769	04/12/2002	524/69/16B Nguyễn Đình Chiểu, P.4 - Q.3, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
644	Ngô Dương Hùng	Viet Nam	0	500	500	010119746	04/01/2007	P1-B3- Ngõ 133, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

645	Ngô Hồng Vân	Viet Nam	0	500	500	013056279	22/03/2008	62, Tổ 43 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
646	Ngô Linh Ly	Viet Nam	0	200	200	281285959	28/08/2018	Số 3, Đường 6, Khu TĐC Phú Hòa 11, Tổ 23, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
647	Ngô Mạnh Hiệp	Viet Nam	0	50	50	012132821	25/05/2000	Số 15 Hàng Dầu - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
648	Ngô Mậu Tâm	Viet Nam	0	500	500	194100038	10/01/1997	58 Trần Hưng Đạo, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
649	Ngô Nguyễn Hải Đăng	Viet Nam	500	0	500	191410331	28/08/1994	40/3 Trường Chinh, Xuân Phú, TP Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
650	Ngô Thanh Mai	Viet Nam	0	100	100	011838714	19/05/1994	D9, lô 15, đô thị mới Định Công	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
651	Ngô Thanh Thuỷ	Viet Nam	0	1000	1000	001165011596	11/01/2018	Tổ 18 Cụm 9 Cổng Vĩ Ba Đình Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
652	Ngô Thiên Hương	Viet Nam	0	200	200	025241216	01/03/2010	129 Nguyễn Thái Bình, Phường 04, Tân Bình, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
653	Ngô Thị Cẩm	Viet Nam	0	500	500	194119398	01/12/1997	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
654	Ngô Thị Hải	Viet Nam	0	1000	1000	011868785	09/07/2009	Số 7 Nhà B, Khu 343, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
655	NGÔ THỊ HỒNG NHUNG	Viet Nam	0	9000	9000	038192010107	17/04/2019	843/37/9 HƯƠNG LỘ 2, BÌNH TRỊ ĐÔNG A, BÌNH TÂN, TP HỒ CHÍ MINH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
656	Ngô Thị Kim Dung	Viet Nam	0	500	500	171545400	09/10/1997	18 khu phố 1, P Ngọc Trạo, Bim Sơn, Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
657	Ngô Thị Ngọc Oanh	Viet Nam	0	8075	8075	DN0105187	10/10/2000	302, Tập thể Ban Khoa Giáo TW, Cổng Vĩ, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
658	Ngô Thị Quà	Viet Nam	0	500	500	191205474	28/05/2011	KP 10, P.5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
659	NGÔ TIẾN THUẤN	Viet Nam	0	200	200	125407443	30/03/2016	Thái Bảo, Gia Bình, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
660	Ngô Việt Hạnh	Viet Nam	0	61	61	070654412	26/07/2004	P. giao dịch trung tâm, NH ĐT&PT Hà Thành. 24B Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
661	Ngô Văn Bình	Viet Nam	0	50	50	012986906	09/08/2007	65 Ngõ Giếng Mút- Bạch Mai - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
662	Ngô Văn Hật	Viet Nam	0	1375	1375	190962868	03/04/2015	Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
663	NGÔ VĂN TÂM	Viet Nam	0	25	25	121339177	08/05/1997	725 GIẢI PHÓNG- HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
664	Ngô Xuân Quy	Viet Nam	0	75	75	011255565	31/12/2004	TT KSTK điện 1, Thanh Xuân Nam, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
665	Phan Bá Thọ	Viet Nam	0	6000	6000	172635321	24/10/2014	Cty Cổ Phần Tiến Hưng, đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, H.Tiên Du, Bắc Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
666	Phan Khắc Quốc	Viet Nam	0	75	75	190190486	15/09/1978	Khu phố 6 P.3 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
667	Phan Kiên Cường	Viet Nam	0	500	500	182390830	12/08/1998	KP 2 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
668	Phan Lê Thiện Tâm	Viet Nam	0	13400	13400	211384945	27/04/2015	67 Lê Thánh Tôn, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
669	Phan Minh Tuấn	Viet Nam	0	50	50	022474394	18/02/2003	356/11 Sư Vạn Hạnh P9 Q10 TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
670	Phan Ngọc Thắng	Viet Nam	0	500	500	194092918	21/11/1996	TK 5 Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
671	Phan Quốc Hiệp	Viet Nam	0	200	200	042087000844	25/03/2021	Nhà 3/10/13 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Tân Giang, Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
672	Phan Quốc Đạt	Viet Nam	0	700	700	280432673	09/08/2006	D414 BÌNH HOÀ, BÌNH NHÂM, THUẬN AN BÌNH DƯƠNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
673	Phan Thị Giao	Viet Nam	0	75	75	200253317	10/01/1994	42 Đào Duy Anh, q Thanh Khê, Tp Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
674	PHAN THỊ LIÊN	Viet Nam	0	200	200	122460545	28/12/2020	Trung 2, TT Tân An, Yên Dũng, Bắc Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

675	Phan Thị Lý	Viet Nam	0	500	500	191005208	15/10/1999	Khu phố 2 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
676	Phan Thị Phương Thảo	Viet Nam	0	500	500	197338840	19/12/2011	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
677	Phan Thị Thu Thanh	Viet Nam	0	2425	2425	191086199	25/09/2002	03 Lý Thường Kiệt, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
678	Phan Thị Tuyết	Viet Nam	0	300	300	042187001306	12/08/2020	chung cư Bình An, P10, Tp Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
679	Phan Tiến Thắng	Viet Nam	0	500	500	191100943	08/02/2006	Đại áng, Đông Cương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
680	Phan Tuấn Anh	Viet Nam	0	100	100	011746822	28/11/2000	39 Thiên Hùng Khâm Thiên HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
681	PHAN VĨNH TRÍ	Viet Nam	0	2150	2150	190899687	14/08/2010	250 Lê Duẩn, TX Đông Hà, Quảng Trị.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
682	Phan Ánh Cảnh	Viet Nam	0	500	500	190228381	05/05/2011	Chi nhánh Công ty CP thạch cao xi măng Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
683	PHAN ĐÌNH HẸN	Viet Nam	0	100	100	024136642	03/03/2015	125/184 Nguyễn Thị Tần P2 Q8, Phường 02, Quận 8, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
684	PHẦN DÙN SƠN	Viet Nam	0	300	300	073230848	30/08/2016	XÃ NẬM TỶ, HUYỆN HOÀNG SU PHỈ, HÀ GIANG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
685	Phù Tô Nữ	Viet Nam	0	1400	1400	021898579	02/04/2009	G1-1301, 9 Nguyễn Khoái, P.1, Q.4, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
686	Phùng Minh Tuấn	Viet Nam	0	50	50	031327225	08/02/2002	459 Nguyễn Đình Chiểu, P5. Q3	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
687	Phùng Thị Quý	Viet Nam	0	1400	1400	010455691	02/10/2003	Số 63, ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
688	Phùng Tấn Thọ	Viet Nam	0	500	500	200917839	11/11/1984	179 Đỗ Quang, P Vĩnh Tuy, TP Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
689	Phùng Văn Chuyên	Viet Nam	0	1000	1000	011390947	12/11/2010	Số 4 Ngõ 151A Thái Hà Láng Hạ - Đống Đa Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
690	Phùng Đức Từ	Viet Nam	0	25	25	125341198	21/03/2006	Số 7, Xóm 3, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
691	PHẠM BÁ TỐI	Viet Nam	0	4000	4000	001082039099	04/04/2021	2c tạ hiện, hàng buôn hoàn kiểm hà nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
692	Phạm Diễm Quỳnh	Viet Nam	0	500	500	013037878	15/03/2008	181/1/1A Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
693	PHẠM HOÀNG NGHỊ	Viet Nam	0	1000	1000	038061000637	15/08/2016	Số 2 ngõ 900 đường Bạch Đằng, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
694	PHẠM HOÀNG NGHỊ	Viet Nam	0	1000	1000	038061000637	25/04/2021	Số 2 ngõ 900 đường Bạch Đằng, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
695	Phạm Kim Hân	Viet Nam	0	1600	1600	321286127	12/05/2009	66/10 Nguyễn Truyền Thanh, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
696	Phạm Lan Anh	Viet Nam	0	50	50	001176000245	07/03/2013	SN 33- 80/03 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
697	Phạm Minh Tâm	Viet Nam	0	200	200	012624916	07/08/2003	Số 41, ngách 64/3, phố Phan Đình Giót, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
698	Phạm Nguyễn Ngọc Linh	Viet Nam	0	100	100	079188009869	06/04/2018	23 Lê Quý Đôn Phường Võ Thị Sáu Quận 3	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
699	Phạm Ngọc Anh	Viet Nam	0	4000	4000	191866885	11/01/2011	35/89 DUY, T AN, HUẾ, THỪA THIÊN HUẾ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
700	Phạm Quang Huân	Viet Nam	0	50	50	036077000194	09/12/2014	Nhà xuất bản GTVT, 80B Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
701	Phạm Quyết Thắng	Viet Nam	0	3300	3300	194066075	22/11/2003	Ban Quản Lý dự án Trạm nghiên xi măng Quảng trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
702	Phạm Quỳnh Hoa	Viet Nam	0	1800	1800	012772596	03/11/2010	Số 3, Phố Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

703	Phạm Thanh Minh	Viet Nam	0	500	500	011383800	04/07/1982	Tiểu khu 4, Thị trấn ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
704	Phạm Thu Huyền	Viet Nam	0	2050	2050	031002753	26/03/2010	Số 100, Đường Bao Trần Hưng Đạo, Đông Hải 1 , Hải An, HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
705	PHẠM THU HẰNG	Viet Nam	0	2200	2200	011938507	12/05/2011	số 25 TT Thẩm định CN, Cổ Nhuế, Từ Liêm	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
706	Phạm Thu Hằng	Viet Nam	0	2000	2000	011938507	03/04/1996	P507-G2-Khu tập thể 7,2ha Vĩnh Phúc - Ba Đình Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
707	Phạm Thu Phương	Viet Nam	0	200	200	173179394	19/01/2010	Thôn Yên Hoà Xã Hưng Lộc Huyện Lộc	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
708	PHẠM THÀNH CÔNG	Viet Nam	0	2100	2100	272334051	03/07/2006	3/7B, Tổ 7, KP6, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
709	Phạm Thành Hưng	Viet Nam	0	1100	1100	031203008081	05/08/2019	81, Phố Mới, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
710	Phạm Thái Dương	Viet Nam	0	1000	1000	100717501	26/09/2012	Phòng HT và MT, CTCP Cảng Quảng Ninh, Số 1 đường Cái Lân, Bãi Cháy,HL, QN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
711	Phạm Thế Dũng	Viet Nam	0	60400	60400	230619417	26/03/2016	Căn hộ 201 Đường số 3, Khu nhà ở An Khang, Tổ 3C, Khu phố 1A, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
712	Phạm Thế Quang	Viet Nam	0	1000	1000	037084006871	29/06/2020	S102.03.12A Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
713	Phạm Thị Bé	Viet Nam	0	500	500	197183498	20/02/2003	65 Ngõ Quyền, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
714	Phạm Thị Bích Hương	Viet Nam	0	200	200	200038162	07/04/1997	50 Đường 2/9, Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
715	Phạm Thị Dương Liễu	Viet Nam	0	51	51	131500205	31/03/1992	số 9 ngõ 11 tổ 80 C Khuơng Trung , Thanh Xuân, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
716	Phạm Thị Giang	Viet Nam	0	1500	1500	034154007841	11/04/2021	T1 Thạch Bàn Long Biên Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
717	Phạm Thị Hiền	Viet Nam	0	900	900	031174006343	15/10/2018	309/10 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Tân Bình, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
718	Phạm Thị Huấn	Viet Nam	0	75	75	170035322	24/09/1996	217 Lê Hoàn-Phường Lam Sơn TPThanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
719	Phạm Thị Hào	Viet Nam	0	1750	1750	171798483	02/03/2007	19/77 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
720	PHẠM THỊ HỒNG	Viet Nam	0	100	100	022183003544	04/10/2017	VƯỜN ĐÀO, BÃI CHÁY, HẠ LONG, QUẢNG NINH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
721	PHẠM THỊ LÝ	Viet Nam	0	600	600	271492045	26/10/2005	307 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành Phố Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
722	Phạm Thị Minh Tuyết	Viet Nam	0	4675	4675	200259230	20/05/2010	96 Thi Sách, P.Hòa Thuận Tây, Q.Hải Châu, Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
723	Phạm Thị Ngọc Anh	Viet Nam	0	200	200	151202608	25/05/1994	58A Trần Nhân Tông, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
724	PHẠM THỊ NGỌC LINH	Viet Nam	0	2300	2300	013392442	24/03/2011	Viện Công nghệ, 25 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
725	Phạm Thị Ngọc Thu	Viet Nam	0	75	75	011957551	01/06/1996	P111, Nhà D, Khu Tt Ngân Hàng, P.Hàng Bột, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
726	Phạm Thị Phương Thảo	Viet Nam	0	100	100	037189001658	25/05/2017	Hẻm 448 Lã Xuân Oai, P.Long Trường, Quận 9, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
727	Phạm Thị Quỳnh Nga	Viet Nam	0	700	700	013443118	16/06/2011	Xóm 14 thôn Trù I, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

728	PHẠM THỊ THANH THẢO	Viet Nam	0	15000	15000	271234963	07/05/2007	38, KP3, TAM HÒA, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
729	Phạm Thị The	Viet Nam	0	25	25	024236066	12/02/2004	328 Lý Thường Kiệt,P.14,Q.10, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
730	Phạm Thị Thu Hiền	Viet Nam	0	1000	1000	011873307	07/03/2013	1305, A2, Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
731	PHẠM THỊ THU HÀ	Viet Nam	0	3700	3700	162342849	25/11/2014	XÃ LỘC AN, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
732	Phạm Thị Tuyết	Viet Nam	0	700	700	012731350	07/08/2004	Nhà 6B, dãy C1, tổ 1A, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
733	Phạm Thị Vinh	Viet Nam	0	50	50	190228194	21/07/2009	73 Ngô Quyền, Phường 5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
734	Phạm Tiến Căn	Viet Nam	0	200	200	033049000345	20/05/2016	Số 35, ngõ 155, Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
735	Phạm Tiến Dũng	Viet Nam	0	25	25	001070014211	07/12/2017	0975901969_(345678)_ UTDT_ Số 42, ngõ 189, Khương Thượng, Đống Đa, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
736	Phạm Trường Giang	Viet Nam	0	400	400	010334358	27/08/2011	Số 7, ngõ Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
737	PHẠM TUẤN ANH	Viet Nam	0	500	500	034093010965	05/08/2020	thôn Nam Hưng, Song Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
738	Phạm Văn Cường	Viet Nam	0	1000	1000	191138115	14/10/2017	6-12 Phan Văn Trị, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
739	Phạm Văn Dũng	Viet Nam	0	675	675	190924314	22/06/2004	Khu phố 2 P. Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
740	Phạm Văn Hiền	Viet Nam	0	500	500	171538286	13/06/1994	Chi nhánh Công ty CP thạch cao xi măng tại Bim Sơn	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
741	Phạm Văn Hường	Viet Nam	0	50	50	197062445	29/05/2000	CN CTCP Thạch cao xi măng tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
742	PHẠM VĂN LIN	Viet Nam	0	1700	1700	321252538	06/02/2014	90 Nguyễn Thị Tràng, Hiệp Thành, quận 12, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
743	PHẠM VĂN PHÓNG	Viet Nam	0	800	800	012731488	28/09/2013	B6-TT3 ĐÔ THỊ VĂN QUÁN, YÊN PHÚC, PHÚC LA, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
744	Phạm Văn Phú	Viet Nam	0	575	575	197094090	20/01/1998	74 Ngô Quyền, P5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
745	Phạm Văn Sẻ	Viet Nam	0	500	500	194378460	05/11/2005	Tiểu khu 3 Bắc Nghĩa Đồng Hới Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
746	Phạm Văn Thuận	Viet Nam	0	50	50	037074000017	24/02/2014	Số 5, Ngõ 281 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
747	Phạm Văn Thụ	Viet Nam	0	200	200	030743918	05/04/1986	Thái Sơn, An Lão, HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
748	Phạm Văn Tuyển	Viet Nam	0	4300	4300	031087001600	22/03/2017	Xuân Đài 2, Xã Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
749	Phạm Văn Điệp	Viet Nam	0	2100	2100	112475615	09/10/2012	58b Khu phố 3b, đường Hà Huy Giáp, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
750	PHẠM VŨ CƯỜNG	Viet Nam	0	325	325	012363078	19/01/2008	Số 5A, ngách 67 ngõ Gốc Đề, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
751	Phạm Vũ Hà	Viet Nam	0	3000	3000	100799103	28/07/2008	PHONG TO CHUC CTY CPNG VA XAY DUNG QUANG NINH XI MA	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
752	Phạm Xuân Hợp	Viet Nam	0	500	500	190687155	30/11/1979	Tiểu khu 4 , P. Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
753	Phạm Xuân Tiến	Viet Nam	0	200	200	060800825	02/03/2005	Tổ 1, TT Yên Bình, Yên Bình, Yên Bái	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
754	Phạm Xuân Trường	Viet Nam	0	25	25	011923335	21/08/2002	20A tổ 1 Tân Mai - HBT - HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
755	Phạm Đình Ngừ	Viet Nam	500	0	500	190228152	27/09/1993	25/33 An Dương Vương, TP Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

756	Phạm Đình Nhi	Viet Nam	0	2400	2400	181767373	14/01/1999	Khối 4 -Thị Trấn Quán Hành- Huyện Nghi Lộc- Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
757	Quách Thị Thanh Nhân	Viet Nam	0	375	375	030887359	11/03/2011	Số 4 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
758	Quản Mai Yên	Viet Nam	0	50	50	023848002	14/05/2015	47/24/15 Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
759	Quốc Thị Hồng Vân	Viet Nam	0	500	500	197037109	29/07/1993	Khóm 3, Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
760	Sầm Thị Kim Phương	Viet Nam	0	2000	2000	001182034291	28/07/2020	24, ngõ Viện Máy, Mai Dịch, Cầu Giấy, Phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
761	Thành Ngọc Nguyễn	Viet Nam	0	50	50	011482660	26/12/2001	27 Ngõ 40 Võ Thị Sáu, P.Thanh Nhân, HBT, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
762	THÁI NGỌC DIỆP	Viet Nam	0	2000	2000	011908654	17/04/2012	410 Minh Khai - HBT	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
763	Thái Văn Thông	Viet Nam	0	50	50	190304082	10/09/2009	78 Ngô Quyền, Đông Hà, QuảngTrị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
764	Thái Văn Toàn	Viet Nam	0	675	675	197088794	11/12/2001	250 Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
765	Thân Hoàng Dung	Viet Nam	0	25	25	212174138	26/09/1999	CC C6.11 , Ehome 2, Khu dân cư Nam Long, Đường số 7, Phước Long B, Q9, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
766	Thân Trọng Đại	Viet Nam	0	1500	1500	024071005195	17/12/2021	114, Ngõ 10, Thôn Liêm Xuyên, Xã Song Khê, TP Bắc Giang, Bắc Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
767	Tiến Thị Xuân Ái	Viet Nam	0	300	300	151345241	16/04/2014	CCD2 Phú Lợi, Phường 7, Quận 8 TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
768	Triệu Thị Xuân	Viet Nam	0	500	500	095208846	18/04/2019	phai điếng, Xã Tân Lập, Chợ Đồn, Bắc Kạn	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
769	Trương Anh Kiệt	Viet Nam	0	1050	1050	030885721	18/03/2009	số 24/2 Đường Mới, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
770	Trương Anh Tuấn	Viet Nam	0	400	400	011793795	10/06/1993	28 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
771	TRƯƠNG BÍCH HÀ	Viet Nam	0	1000	1000	001158001591	03/09/2014	269 LÊ THÁNH TÔNG, NGÕ QUYỀN, HẢI PHÒNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
772	Trương Hùng Sơn	Viet Nam	500	0	500	181524688	07/05/1985	Vĩnh Phước, Đông Lương, Đông Hà	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
773	Trương Quốc Trí	Viet Nam	0	375	375	022765524	17/05/2005	444 Lô 4 Chung Cư 212 Nguyễn Trãi , Phường Nguyễn Cư Trinh , Quận 1 , TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
774	TRƯƠNG THỊ HOÀNG MỸ	Viet Nam	0	600	600	272303027	16/04/2009	Tổ 2 ấp 6 xa trà cổ huyện Tân phú tỉnh đồng Nai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
775	Trương Thị Mai Hương	Viet Nam	0	75	75	012474065	29/08/2001	38 Hoà Mã Phạm Đình Hồ-HBT- HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
776	Trương Thị Nga	Viet Nam	0	500	500	194402426	10/04/2006	Đức Giang, Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
777	TRƯƠNG THỊ NGỌC YẾN	Viet Nam	0	300	300	077180004255	02/07/2021	Xà Bang 2, Xà Bang, Châu Đức, BRVT	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
778	TRƯƠNG THỊ THANH THỦY	Viet Nam	0	1500	1500	036177000913	24/12/2015	Khu tập thể Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
779	TRƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	Viet Nam	0	2300	2300	001183015201	29/04/2016	Số 1, ngõ 148/61/3 Ngọc Hồi, Thanh Trì	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
780	TRƯƠNG THỊ VIÊN	Viet Nam	0	300	300	051196013591	28/06/2021	Tĩnh Khê, thành phố Quảng Ngãi	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
781	TRƯƠNG THỊ VĨNH HÀ	Viet Nam	0	1000	1000	012452085	18/06/2001	Số nhà 142, Ngõ 211, Phố Khương Trung, Thanh Xuân Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
782	Trương Trung Hưng	Viet Nam	0	10	10	001092019439	10/07/2021	Thôn Yên Phú, Xã Văn Phú, Huyện Thường Tín, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
783	Trương Tuấn Anh	Viet Nam	0	75	75	164118459	21/12/2007	V14- Tập thể Viện KHVN, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
784	Trương Đức Tuyển	Viet Nam	0	75	75	197075005	02/04/1996	63 Lý Thường Kiệt, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

785	Trần Thế Quang	Viet Nam	0	200	200	086200000119	30/11/2017	152A Trương Vĩnh Ký, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, Tp HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
786	TRẦN ANH HIẾU	Viet Nam	0	300	300	197200626	16/05/2020	Căn hộ C14.15-Block C-Chung cư Marina Tower, khu phố Phú Hội, Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
787	Trần Bích Ngà	Viet Nam	0	400	400	013297914	29/04/2010	Số 7 ngõ Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
788	Trần Cam	Viet Nam	0	30000	30000	079064002482	13/09/2016	19/12 Đường Số 30, Phường 6, Gò Vấp, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
789	Trần Công Ích	Viet Nam	0	25	25	010112426	07/12/1998	Số 19 Ngách 91/20 Nguyễn Chí Thanh, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
790	Trần Danh Cường	Viet Nam	0	1000	1000	013425093	14/05/2011	P222 - No. 2 - Bán đảo Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
791	Trần Diệu Linh	Viet Nam	0	900	900	012603517	02/07/2011	16 Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
792	Trần Diệu Linh	Viet Nam	0	33	33	001301003583	29/03/2017	Số 2 hẻm 50/59/19 Đặng Thai Mai, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
793	TRẦN DUY TÂN	Viet Nam	0	500	500	025456423	10/05/2011	1017/26/8 Lê Văn Lương, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. HCM.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
794	Trần Duy Tùng	Viet Nam	0	13000	13000	024017363	16/04/2010	68/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, Tân Bình, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
795	TRẦN HOÀNG MINH NHỰT	Viet Nam	0	3800	3800	371075207	22/04/2016	87 Lâm Quang Ky, P. Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
796	Trần Huy Thuỷ	Viet Nam	0	10000	10000	012063435	20/11/2012	P210B,F2, Thành Công 2, Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
797	Trần Hùng	Viet Nam	0	350	350	012298489	16/04/2011	Nhà 14 Ngõ 71 Phố Hoàng Văn Thái- Khương Trung- Thanh Xuân- HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
798	Trần Hùng Thắng	Viet Nam	0	25	25	162613431	02/03/2006	697 Trường Chinh - Tp Nam Định - Tỉnh Nam Định	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
799	Trần Hậu Trình	Viet Nam	500	0	500	194438587	11/09/2007	Tiểu khu 13 - Bắc Lý - Đồng Hới - Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
800	Trần Hữu Năm	Viet Nam	0	500	500	194085900	21/06/1996	Kho thạch cao Đồng Hà (Chi nhánh CTCP Thạch cao XM tại Quảng Trị)	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
801	Trần Kim Ngân	Viet Nam	0	100	100	011482074	28/02/2002	Số 279 Ngõ Quỳnh, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
802	Trần Kỳ Thanh	Viet Nam	0	500	500	023074843	03/03/2008	20A VAN THAN-PHUONG 08-QUAN 6-TP HO CHI MINH-VIET NAM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
803	Trần Lê Minh Tú	Viet Nam	0	50	50	221014914	17/01/2007	549/15/14 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P26, Q Bình Thạnh, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
804	TRẦN MINH TUẤN	Viet Nam	0	50	50	001067001042	22/07/2014	Số nhà 25 hẻm 305/21 ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Hà nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
805	Trần Mạnh Hòa	Viet Nam	0	3100	3100	194405379	27/09/2006	Tiểu khu 8, Nam Lý, QB	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
806	Trần Mạnh Hùng	Viet Nam	0	500	500	197126994	15/10/1999	Khu Phố 2 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
807	Trần Nam Hà	Viet Nam	0	2000	2000	011684010	16/02/2004	31 Ngõ 467/163 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
808	Trần Nghĩa Phương	Viet Nam	0	100	100	341291337	12/12/2012	Số 12, Trần Phú, P.1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
809	TRẦN NGUYỄN CHUNG	Viet Nam	0	15000	15000	271346693	23/06/2010	LB 17.14, CC Lexington, 67 Mai Chí Thọ, P. An Phú, Q2	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

810	TRẦN NGỌC HIỀN	Viet Nam	0	200	200	091184002500	25/04/2021	Thị trấn Vĩnh Thuận, Vĩnh Thuận, Kiên Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
811	Trần Ngọc Sơn	Viet Nam	0	500	500	197239216	07/11/1976	Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
812	TRẦN NHƯ' LÊ THUY	Viet Nam	0	4000	4000	225452432	13/12/2007	Toà S1.07, Vinhomes Grand Park, Quận 9	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
813	Trần Quốc Anh	Viet Nam	0	500	500	197153814	26/06/2003	Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
814	Trần Quốc Dũng	Viet Nam	0	700	700	001060000024	19/10/2012	10 Tập thể Bộ Công an, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa đồ, Q.Cầu giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
815	Trần Quốc Hợi	Viet Nam	0	500	500	191277242	11/11/1988	Tiểu khu 10- Bắc Lý - Đồng Hới - Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
816	Trần Quốc Khánh	Viet Nam	0	350	350	012458050	29/06/2001	48 Phố Trần Bình, Quận Cầu Giấy, hà nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
817	Trần Quốc Tuấn	Viet Nam	0	5100	5100	197153468	19/04/2001	Khu phố 6 Phường 3 Đông Hà Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
818	Trần Quốc Tuấn	Viet Nam	0	2250	2250	197043784	16/11/2006	Khu phố 6 P. 5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
819	Trần Quốc Định	Viet Nam	0	50	50	025147410	18/08/2009	8/32 NGUYỄN THIÊN THUẬT, P. 24, BÌNH THẠNH, HCM, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
820	Trần Thanh Bình	Viet Nam	0	200	200	012214580	08/05/1999	Số 2 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
821	Trần Thanh Hiệp	Viet Nam	0	1900	1900	261082974	25/11/2016	A7-11 Belleza, P.Phú Mỹ, Q7, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
822	Trần Thanh Hải	Viet Nam	0	500	500	240922398	28/10/2010	16.03 C/C LaAstoria 2, 383 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Tây, Quận 2, tphcm	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
823	TRẦN THANH LIÊM	Viet Nam	0	75	75	023805444	18/08/2000	342/29B CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - P. 10 - Q.3	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
824	TRẦN THANH QUẢNG	Viet Nam	0	3400	3400	025129912	25/05/2009	388kp2-phường Tân Chánh Hiệp-Quận 12- TP Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
825	Trần Thanh Tùng	Viet Nam	0	1000	1000	022082001780	25/10/2016	ích Vinh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội VIET NAM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
826	TRẦN THANH VŨ	Viet Nam	0	50	50	024134431	28/04/2003	269/25 LÝ THƯỜNG KIỆT, P.15, Q.11, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
827	Trần Thu Hà	Viet Nam	0	50	50	011614984	28/06/2005	Số 29 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
828	Trần Thu Lan	Viet Nam	0	300	300	024180000311	10/07/2021	A27, lô 13 DT Định Công, H.Mai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
829	Trần Thu Lan	Viet Nam	0	700	700	001168006023	20/04/2016	Số 33, Nguyễn Cao, Hà Nội, Việt Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
830	Trần Thái Thanh Tâm	Viet Nam	0	100	100	205853364	14/07/2011	Phú Mỹ, Đại Minh, Đại Lộc Quảng Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
831	Trần Thị Tĩnh	Viet Nam	0	2500	2500	201471446	27/07/2006	98/1 Châu Thượng Văn, TP Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
832	TRẦN THỊ BÍCH CHINH	Viet Nam	0	75	75	023042383	01/04/2002	9 LIỄU BÌNH PHƯƠNG - ẤP TÂN LẬP - XÃ TÂN THÔNG HỘI -	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
833	Trần Thị Bích Liên	Viet Nam	0	125	125	197137987	07/09/2000	Công ty cp thạch cao xi măng, 74 Ngô Quyền, P 5 Đông Hà. Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
834	TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG	Viet Nam	0	49400	49400	079184000360	31/12/2015	92C11 Đường Gò Ô Môi, P. Phú Thuận, Q.7, TP. Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
835	Trần Thị Hiệp	Viet Nam	0	500	500	194113478	27/06/1997	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
836	TRẦN THỊ HOA	Viet Nam	0	100	100	130935838	18/09/2020	P. Dữu Lâu, TP. Việt Trì, Phú Thọ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
837	Trần Thị Hoà	Viet Nam	0	1750	1750	012175256	27/07/2006	2/42/254 Đường bưởi Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
838	Trần Thị Hoà	Viet Nam	0	50	50	181330549	11/12/1980	Khối 8 - P. Đội Cung - TP.Vinh - Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
839	TRẦN THỊ HUYỀN NGÀ	Viet Nam	0	300	300	031174007299	08/08/2019	Par 20-12 Vinhomes Imperia HP, Tthượng Lý , Hồng Bàng, HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
840	Trần Thị Huê	Viet Nam	0	8000	8000	125211693	28/05/2018	Lô E2.501 CC Him Lam Nam Khánh,P5, Q8, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

841	Trần Thị Huệ	Viet Nam	0	500	500	197028265	17/09/1992	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
842	TRẦN THỊ HÀ TRANG	Viet Nam	0	100	100	012964050	10/12/2013	36/200/15 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
843	TRẦN THỊ HƯỜNG	Viet Nam	0	2400	2400	186175643	16/12/2015	Kiot 9, Công Ty Hoàng Cung, Kp Bình Quới A, Bình Chuẩn, Thuận An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
844	Trần Thị Hải Ngà	Viet Nam	0	200	200	033173002667	04/05/2018	Công ty XNK Xi măng, 228 Lê Duẩn, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
845	Trần Thị Hằng	Viet Nam	0	400	400	151443406	20/03/2000	Số 11, Ngõ 426/48/52 Đường Láng, P. Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
846	Trần Thị Hồng Cảnh	Viet Nam	0	850	850	197037417	27/09/1993	402 Lê Duẩn, ĐườngLương, Đồng hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
847	Trần Thị Khánh Vân	Viet Nam	0	100	100	181719874	22/09/2009	Khối 15, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
848	Trần Thị Kim Anh	Viet Nam	0	200	200	011164004734	12/08/2021	Tổ 8A Phố Hồng Hà, Phường Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
849	Trần Thị Kim Hương	Viet Nam	0	100	100	072192003743	28/08/2019	73/2 Ấp Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
850	Trần Thị Kim Ngọc	Viet Nam	0	4700	4700	012391334	13/12/2000	17 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
851	Trần Thị Kim Oanh	Viet Nam	0	200	200	012602135	14/04/2003	553 Kim Mã Ba Đình Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
852	Trần Thị Kiều Oanh	Viet Nam	0	575	575	001176003005	26/11/2014	27 ngõ 77 phố 8/3 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
853	Trần Thị Lệ Thủy	Viet Nam	0	100	100	031186003233	05/08/2016	65 Cẩm Hội, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
854	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG	Viet Nam	0	525	525	024842202	09/11/2007	1108 CC PHÚ NHUẬN, 20 HOÀNG MINH GIÁM, P9, Q. PHÚ NHUẬN, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
855	Trần Thị Mai Lê	Viet Nam	0	50	50	162174547	05/01/1996	493 Tiền Phong, Tp Nam Định	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
856	Trần Thị Minh Anh	Viet Nam	0	5000	5000	001162007810	06/06/2016	Số 12 Ngõ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
857	Trần Thị Minh Hoa	Viet Nam	0	75	75	025919076	19/06/2014	234/25 Nguyễn Tiểu La, P.8, Q.10, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
858	TRẦN THỊ MINH HẠNH	Viet Nam	0	100	100	162315289	03/03/1998	SỐ 455/36/13A1 TỔ 60, KP.3, P. TÂN CHÁNH HIỆP, Q.12, TP. HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
859	Trần Thị Nga	Viet Nam	0	300	300	111200291	25/06/1994	M17 Thanh Xuân Nam, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
860	Trần Thị Nhung	Viet Nam	0	500	500	186431018	14/05/2004	Khu phố 4, P.5, Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
861	Trần Thị Nin	Viet Nam	0	18600	18600	171628382	16/04/2005	Khối 5, thị trấn eaknốp, huyện eakar đaklak	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
862	Trần Thị Thanh Tâm	Viet Nam	0	1000	1000	030076310	13/05/2009	Tổ 17 Khu 1 Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
863	Trần Thị Thu Hiền	Viet Nam	0	75	75	B3165421	24/06/2009	28 Tổ 18 Phường Mai động, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
864	Trần Thị Thu Thủy	Viet Nam	0	75	75	011984841	09/12/2006	Ngõ 260 Dãy F phòng 21 Đội Cấn, Ba Đình, Hà nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
865	TRẦN THỊ THU THỦY	Viet Nam	0	200	200	036185002168	04/05/2016	44 Lê Ngọc Hân, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
866	TRẦN THỊ THU VIÊN	Viet Nam	0	5	5	022148687	14/02/2011	18 đường 9, khu dân cư Phú mỹ, phường Phú mỹ, Quận 7	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
867	Trần Thị Thuý An	Viet Nam	0	500	500	181937156	29/03/2007	NHCT Cửa Lò - 62 Bình Minh - Cửa Lò - Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
868	Trần Thị Thuý	Viet Nam	0	500	500	197029743	19/08/1992	KP 2 Đồng Lương, Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

869	Trần Thị Thúy Nga	Viet Nam	0	500	500	191224691	15/03/1988	KP 1 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
870	Trần Thị Tám	Viet Nam	0	1000	1000	012658955	16/02/2004	31 Ngõ 467/163 Linh Nam, Hoàng Mai, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
871	Trần Thị Tâm	Viet Nam	0	300	300	151220883	12/04/1995	Phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
872	Trần Thị Tùng	Viet Nam	0	500	500	030015699	18/10/2002	30/256 Lê Lợi, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
873	Trần Thị Xanh	Viet Nam	0	500	500	191299177	01/07/1989	Chi nhánh Công ty cổ phần Thạch Cao xi măng, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
874	Trần Thị Xuân	Viet Nam	0	100	100	001192030230	09/08/2021	Thôn Bảo Lộc 5, Vĩng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
875	Trần Thị Xuân	Viet Nam	0	400	400	351572720	29/08/2006	86/143/9 Trường Chinh, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
876	Trần Trọng Hậu	Viet Nam	0	300	300	027062000105	31/10/2016	504 - 27 B3 - Cát Linh - Đống Đa - HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
877	TRẦN TUẤN ANH	Viet Nam	0	2000	2000	037093001412	24/10/2016	Tân Thượng, Quang Sơn , Tam Điệp	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
878	TRẦN TÙNG CHÂU	Viet Nam	0	1000	1000	023523759	10/08/2015	20A Văn Thân P.8, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
879	Trần Tấn Diệp	Viet Nam	0	300	300	022821331	13/07/2011	222/10/5/20 Bùi Đình Túy, P12, Q.Bình Thạnh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
880	TRẦN TỔ NGUYỄN	Viet Nam	0	100	100	001203000038	16/04/2021	P1007, toà nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
881	TRẦN VINH	Viet Nam	0	25	25	030894118	27/01/2003	44/32 PHẠM VĂN HAI, P.2, Q.TÂN BÌNH, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
882	Trần Viết Đế	Viet Nam	0	2750	2750	190852130	18/04/1980	179 Tôn Thất Thuyết, Khu phố 3 phường 5 Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
883	TRẦN VIỆT TÙNG	Viet Nam	0	300	300	001099029494	09/04/2021	4 Ngách 328/14 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, TXuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
884	TRẦN VĂN ANH	Viet Nam	0	6000	6000	020183000002	28/11/2012	363 Hoàng quốc việt Cầu Giấy Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
885	Trần Văn Bình	Viet Nam	0	500	500	197028254	17/09/1992	Ban QLDA TNXM Quảng Trị- Đông Hà-P. Đông Lương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
886	Trần Văn Bích	Viet Nam	0	500	500	194021151	11/09/2007	052824899_(05101958)_Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
887	Trần Văn Công	Viet Nam	0	167	167	040072000048	19/05/2015	Số 2 ngách 59/19 Đặng Thai Mai, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
888	Trần Văn Dực	Viet Nam	0	500	500	190924285	10/06/2004	Công Ty CP Thạch Cao Xi Măng tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
889	TRẦN VĂN HOÀNG	Viet Nam	0	200	200	352278350	07/10/2014	Quốc lộ 1a, Khu vực 1, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
890	Trần Văn Minh	Viet Nam	0	500	500	197095217	16/02/1998	Công Ty Cổ phần Thạch Cao Xi măng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
891	Trần Văn Nhu	Viet Nam	0	50	50	022384765	27/09/2010	159 Đường số 11, Bình Phú, F11, Q6, TpHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
892	TRẦN VĂN PHƯƠNG CẢNH	Viet Nam	0	64200	64200	045086006864	25/06/2021	Khu phố 6, thị trấn Gio Linh, Gio Linh, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
893	Trần Văn Quang	Viet Nam	0	1000	1000	036081009448	02/07/2021	Xóm 3, Xuân Phương, Xuân Trường , Nam Định	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
894	Trần Văn Sang	Viet Nam	0	500	500	182129158	15/10/2001	Cty Xi Măng Hoàng Mai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
895	TRẦN VĂN THƯ	Viet Nam	0	1000	1000	037082000517	31/12/2015	A2/11/04 CHUNG CƯ GREEN HILLS, P.BÌNH HƯNG HOÀ B, Q.BÌNH TÂN, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
896	Trần Văn Thư	Viet Nam	0	600	600	180692854	20/03/1979	Thanh Tùng, Thanh Chương, Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

897	Trần Văn Thạch	Viet Nam	0	100	100	11058945	01/09/2020	SU DOAN 312 THUAN THANH PHO YEN THAI NGUYEN VIET NAM	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
898	TRẦN VĂN TRUNG	Viet Nam	0	300	300	187674806	11/02/2014	Số 15A đường Hiệp Thành 44, KP3, Phường Hiệp Thành	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
899	TRẦN VĂN TRUNG	Viet Nam	0	1100	1100	273384006	17/01/2007	Phòng Hành Chính, CTCP Điện Lực đầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
900	Trần Văn Việt	Viet Nam	0	225	225	181456212	02/07/2007	Xóm Mỹ Thượng - Hưng Lộc - TP Vinh - Nghệ An	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
901	Trần Văn Đẩu	Viet Nam	0	500	500	197194221	27/04/2004	Đồng Lương, Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
902	Trần Vĩnh Lệ	Viet Nam	0	100	100	011719657	28/09/2011	P103 Nhà E5, TT Bách Khoa, Tạ Quang Bửu, Hà Nội	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
903	Trần Xuân Mãi	Viet Nam	0	500	500	090046718	05/03/1978	Phòng TN-KCS xí nghiệp xi măng Quảng Bình	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
904	TRẦN XUÂN PHƯƠNG	Viet Nam	0	1000	1000	019074000320	27/11/2018	P406C, B6 NGHĨA TÂN, NGHĨA TÂN, CẦU GIẤY, HÀ NỘI	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
905	Trần Xuân Sửu	Viet Nam	0	50	50	190092888	12/06/1978	23 Nguyễn Cồn Trứ, Phường 5 Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
906	Trần Ánh Dương	Viet Nam	0	100	100	023817823	10/02/2001	42 đường số 5, cư xá Chu Văn An, P26, Q. Bình Thạnh	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
907	TRẦN ĐÌNH NAM	Viet Nam	0	1000	1000	020085002340	20/04/2021	Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
908	TRẦN ĐĂNG KHOA	Viet Nam	0	600	600	036086000069	15/11/2013	A5 Làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
909	Trần Đức Quý	Viet Nam	0	500	500	197184010	06/08/2003	Khóm 1, phường Đồng Lương, Đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
910	Trịnh Công Hải	Viet Nam	0	1575	1575	170570028	02/06/1987	Khu phố 6, P Ba Đình, Bím Sơn, Thanh Hóa	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
911	TRINH HOÀNG NHẬT	Viet Nam	0	6000	6000	186370653	03/07/2019	Tiến Thủy, Quỳnh Lưu, Nghệ An	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
912	Trịnh Lan Phương	Viet Nam	0	200	200	011080084	05/08/2005	Sn19, Nhà 19, Tổ 57, Phường Dịch Vọng, CG, HN	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
913	TRINH QUANG TRUNG	Viet Nam	0	10000	10000	171568778	06/01/2011	Số 23, tổ 14, xóm 4, ngách 99/158/26 Đình Công Hạ, Đình Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
914	Trịnh Sa Nhi	Viet Nam	0	500	500	197066271	22/03/2008	Phường 5, đồng Hà, Quảng Trị	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
915	Trịnh Thị Hương	Viet Nam	0	4500	4500	013162175	29/10/2011	Tổng Công ty xi măng Việt Nam, 228 Lê Duẩn, Hà Nội	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
916	Trịnh Thị Hạnh	Viet Nam	0	100	100	031019532	16/05/2012	13/108 Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
917	Trịnh Thị Khoát	Viet Nam	0	5900	5900	038150000183	12/01/2016	Số 29, Ngõ 231, Chùa Bộc, Hà Nội	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
918	Trịnh Thị Loan	Viet Nam	0	500	500	001181010302	03/11/2015	231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
919	Trịnh Thị Minh Tâm	Viet Nam	0	75	75	010060381	20/09/2011	số 26 ngách 360/5 đường La Thành, Đống đa, Hà Nội	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
920	Trịnh Thị Thu Hằng	Viet Nam	0	500	500	090924594	19/06/2001	Số 141, ngõ 141 Nguyễn Khang, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
921	TRINH THỊ TRANG	Viet Nam	0	2600	2600	187002455	26/01/2019	Xóm 10, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
922	Trịnh Đình Trường	Viet Nam	0	900	900	171732241	22/10/2002	Chi nhánh Công ty CP thạch cao xi măng tại Bím Sơn	1. TRONG NUOC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

923	Tô Hoàng Minh Thông	Viet Nam	0	50	50	022861380	07/01/2003	406 Lô 1 CX Thanh Đa P27 QBình Thạnh TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
924	Tô Hoàng Quân	Viet Nam	0	50	50	011973619	12/10/2004	3B tổ 14 Phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
925	TÔ MINH CHÂU	Viet Nam	0	10000	10000	020474781	03/03/2010	33/20 LÝ VĂN PHỨC, P.TÂN ĐỊNH, QUẬN 1, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
926	Tô Tiến Phùng	Viet Nam	0	100	100	001076013470	07/11/2016	Đội 2, Yên Thái, Đông Yên, Quốc Oai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
927	Tăng Ngọc Chân Tâm	Viet Nam	0	800	800	331585298	26/02/2015	80C Trần Phú, P.4, TP. Vĩnh Long	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
928	Tường Thị Phương Lan	Viet Nam	0	6000	6000	001162021563	24/04/2021	Số 37, Đường 171 Ngọc Thụy, Gia Lâm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
929	Tường Phi Dương	Viet Nam	0	100	100	012375967	30/08/2000	17A2 Tổ 35 Thanh Xuân Nam Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
930	TẠ BÁ SĨ	Viet Nam	0	500	500	187105666	21/02/2009	Số 98, hẻm 6, đường Nguyễn Văn Tiên, KP 3, P.Trảng Dài, TP.Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
931	Tạ Hồng Thái	Viet Nam	0	3000	3000	012752542	27/02/2005	Phòng 407, A5, tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
932	Tạ Thị Kim Anh	Viet Nam	0	800	800	010711528	12/03/2011	211B7 Tân Mai Quận Hoàng Mai HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
933	Tạ Thị Tâm	Viet Nam	0	25	25	001154002229	22/06/2015	Số 8 Ngõ Gia Khảm Gia Lâm HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
934	Tạ Thị Tú Trinh	Viet Nam	0	50	50	010190737	03/07/1998	31 H7 Nguyễn Thiệp, Hoàn Kiếm, Hà Nội (31H7)	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
935	Tăng Bấu Khìn	Viet Nam	0	175	175	023761480	22/08/2011	1960 HOÀNG XUÂN NHỊ, P.PHÚ TRUNG, Q.TÂN PHÚ, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
936	Ung Thành Phát	Viet Nam	0	1200	1200	291139075	14/03/2012	Q.10, tổ 6, ấp Tân Khai, Xã Tân Lập, Tân Biên, Tây Ninh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
937	Vũ Thu Chung	Viet Nam	0	600	600	012348638	22/05/2000	11A3, Tổ 106, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
938	VÕ DUY MINH	Viet Nam	0	1000	1000	186857028	10/01/2007	Xóm 10, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
939	Võ Lâm Anh Khoa	Viet Nam	0	2100	2100	340993074	23/03/2011	KHOM 4-PHUONG AN THANH-THI XA HONG NGU-TINH DONG THAP-VIET NAM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
940	Võ Như Đăng	Viet Nam	0	75	75	194011965	30/07/1991	0912566893_(220875)_Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
941	VỖ PHƯỚC TẤN	Viet Nam	0	5000	5000	046085000263	25/02/2019	808/11/2 quốc lộ 13,hiệp bình Phước , thủ Đức	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
942	VỖ QUỐC HIỆP	Viet Nam	0	700	700	011604916	19/11/2007	133B Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
943	Võ Thành Long	Viet Nam	0	100	100	023154488	15/12/2003	499/43 Hương lộ 3, Bình Hưng Hòa, Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
944	Võ Thị Diễm	Viet Nam	0	500	500	197202923	23/09/2004	Khu Phố 2 Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
945	Võ Thị Hiền	Viet Nam	0	1700	1700	191194024	08/07/1987	Tiểu khu 12 Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
946	Võ Thị Huệ	Viet Nam	0	500	500	190190696	25/09/2002	Chi nhánh Cty CP thạch cao XM Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
947	VỖ THỊ MỘNG THU	Viet Nam	0	900	900	281416767	23/09/2020	172/75/3 Trần Bình Trọng, Phú Thọ, Thủ Dầu Một	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
948	VỖ THỊ MỸ TRẦN	Viet Nam	0	900	900	341105100	07/06/2012	40 tân thành tân quy tây sadec	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
949	Võ Thị Ngải	Viet Nam	0	500	500	194015062	11/04/1991	Quảng Xuân , Quảng Trạch, Quảng Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
950	Võ Thị Ngọc Chi	Viet Nam	0	400	400	079186015406	23/12/2019	620 Hồ Học Lãm, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
951	Võ Văn Dũng	Viet Nam	500	0	500	024241002	10/03/2004	73/18A Duy Tân P15, Quận Phú Nhuận , TP HCM.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

952	Võ Văn Liêm	Viet Nam	0	1100	1100	197427949	02/02/2007	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thạch cao xi măng Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
953	Võ Văn Liêm	Viet Nam	825	0	825	197427949	02/02/2000	Khu phố 6, phường 5, Đông Hà, Quảng Trị.	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
954	Võ Xuân Tịch	Viet Nam	0	1200	1200	190870853	05/05/1980	Số 03, Ngõ Quyền, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
955	Võ Đông Hường	Viet Nam	0	900	900	221217286	07/10/2020	Thôn Quý Hậu, Xã Hòa Trị, Phú Hoà, Phú Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
956	VÕ ĐẠI THAO	Viet Nam	0	1000	1000	191571298	24/06/2017	Bình An, Xã Lộc Bổn, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
957	Văn Hải Hà	Viet Nam	0	50	50	201100063	30/10/2012	393 Trưng Nữ Vương - Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
958	Văn Quang Huỳnh	Viet Nam	0	500	500	191569807	17/02/2003	102 Ngự Bình, An Cựu, TP. Huế	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
959	Văn Thành Nho	Viet Nam	0	50	50	023455680	21/11/1999	194 Bắc Hải, Phường 6, Quận Tân Bình ,TpHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
960	Văn Thúy Vân	Viet Nam	0	5	5	013013109	09/10/2007	1053 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
961	Vũ Anh Tuấn	Viet Nam	0	3200	3200	024630038	28/08/2006	38 Lê Tuấn Mậu, F13, Q6, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
962	Vũ Công Thành	Viet Nam	0	500	500	013451246	19/07/2011	Phòng 16.10, Tòa T2, Chung Cư TSQ, KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
963	Vũ Cẩm Thuý	Viet Nam	0	75	75	012286429	07/10/1999	1F10 TT Tổng cục 2, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
964	Vũ Duy Hoài	Viet Nam	0	200	200	182181221	28/11/2009	7/2B Phan Huy Ích, P.14, Q.Gò Vấp, Tp HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
965	VŨ DƯƠNG BÍCH THẢO	Viet Nam	0	50	50	023203199	05/09/1997	21 Đường Thắng Long, Phường 4, Quận Tân Bình Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
966	VŨ GIA THÌNH	Viet Nam	0	4700	4700	030086007568	25/04/2021	Số 2B, Ngách 18 Độc Lập, Tổ 4, Cụ Khối, Long Biên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
967	VŨ HOÀNG ANH	Viet Nam	0	50	50	001077000727	01/10/2013	P.1702, Nhà CT2A, Ngõ 106, Hoàng Quốc Việt Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
968	Vũ Hoàng Dương	Viet Nam	0	500	500	031090006107	21/06/2017	LANDMARK 1, 20.11, VINHOMES CENTRAL PARK, 208 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
969	Vũ Huy Chương	Viet Nam	0	11400	11400	011782920	03/07/2008	Công ty cơ khí điện Thủy Lợi, Km10, QL 1A, Thanh Trì, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
970	VŨ HUY ĐẢO	Viet Nam	0	100	100	036082013743	23/03/2021	Xóm 2 ,Mường Giàng, Quỳnh Nhai, Sơn La	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
971	VŨ HẢI SÂM	Viet Nam	0	1000	1000	036079008085	25/04/2021	17 NGÁCH 43/59 CHÙA BỘC, KHUỜNG THƯỜNG, Đ ĐA, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
972	Vũ Hồng Trung	Viet Nam	0	50	50	011801170	21/11/2003	Số 216, Tổ 30, Phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
973	Vũ Lê Trung	Viet Nam	0	3700	3700	001079069227	19/08/2021	Tầng 6, HCO Building, 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
974	Vũ Minh Hiền	Viet Nam	0	1500	1500	131561224	05/04/2012	BIDV chi nhánh Phú Thọ	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
975	Vũ Minh Thắng	Viet Nam	0	25	25	012012801	09/04/1997	Số 10, Ngõ 179, Đội Cấn, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
976	Vũ Quang Bình	Viet Nam	0	500	500	011922589	02/02/1996	305 tổ 15 Phương Liên,Đống Đa - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
977	Vũ Thanh Lâm	Viet Nam	0	25	25	011726126	13/10/2008	Số 2, nganullc Khanullng VonullDDnullnh, Hanulloonulli, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
978	Vũ Thiên Phong	Viet Nam	0	45000	45000	023265881	30/06/2009	637/67 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
979	Vũ Thành Thiệu	Viet Nam	0	700	700	162084013	11/04/1994	Công ty Bao bì Xi măng Bút Sơn	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
980	VŨ THỊ DUNG	Viet Nam	0	1300	1300	031024119	04/05/2012	Tổ 9 Cụm 8 Lâm Hà, Kiến An, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

981	Vũ Thị Hiền	Viet Nam	0	2500	2500	030187002376	07/12/2016	52 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
982	Vũ Thị Hồng Ngát	Viet Nam	0	500	500	125934848	23/10/2017	190 Nguyễn Trãi Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
983	Vũ Thị Hồng Vân	Viet Nam	0	50	50	023450527	30/06/2015	139 I3B, Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
984	Vũ Thị Kim	Viet Nam	0	800	800	012461160	16/07/2001	275/40/2 Bạch Đằng, P15, Q Bình Thạnh HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
985	VŨ THỊ LUYẾN	Viet Nam	0	100	100	132514630	17/06/2020	Xala, Phúc La, Hà Đông	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
986	Vũ Thị Mai	Viet Nam	0	50	50	012420872	08/01/2011	Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt,số nhà 1 tập thể Cục Cảnh sát Kinh tế,tổ 20B,cụm 2,P.Xuân La,Q.Tây Hồ,Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
987	Vũ Thị Minh Tâm	Viet Nam	0	100	100	162254087	24/03/2009	phòng 224 khu TT Dệt Kim Đông Xuân nhà A, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
988	Vũ Thị Nguyệt	Viet Nam	0	400	400	012644418	20/12/2005	ROYAL CITY NGUYEN TRAI, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
989	Vũ Thị Nhi	Viet Nam	0	1000	1000	027156001032	21/04/2021	Số 13 ngõ 477 Kim Ngưu, P Vĩnh Tuy, HBT, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
990	Vũ Thị Nhân	Viet Nam	0	25	25	031102709	06/06/1997	Số nhà 73 ngõ Đặng Kim Nở, HP	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
991	Vũ Thị Phương	Viet Nam	0	2000	2000	171625147	19/06/2002	P. Nam Ngạn, TP Thanh Hoá, Thanh Hoá	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
992	Vũ Thị Sợi	Viet Nam	0	900	900	034172006871	14/02/2019	XN 1CTCP 909 Mường La Sơn La	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
993	VŨ THỊ THANH HƯƠNG	Viet Nam	0	1100	1100	023624349	18/09/2012	188 Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
994	VŨ THỊ THƯƠNG HUỖN	Viet Nam	0	1000	1000	012681593	01/04/2004	SN 67 NGÕ 221 TÔN ĐỨC THẮNG, ĐỒNG ĐA, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
995	Vũ Thị Tuyết	Viet Nam	0	500	500	168100750	31/08/2000	Số 18 Ngõ 18 Phố Võng Thị Lạc Long Quân Phường Bưởi Tây Hồ Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
996	Vũ Thị Đào	Viet Nam	0	4000	4000	013279356	20/03/2010	Tổ 19 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
997	Vũ Trung Nghĩa	Viet Nam	0	200	200	162938447	30/08/2005	Số nhà 39, Ngõ 184, Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
998	Vũ Trọng Đại	Viet Nam	0	100	100	034097005143	13/02/2019	TUONG AN-XA TAN HOA-HUYEN VU THU-TINH THAI BINH-VIET NAM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
999	Vũ Văn Đậu	Viet Nam	1400	0	1400	010451108	03/05/1999	228 Lê Duẩn - Hà Nội (Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam)	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1000	VŨ VĂN HỒNG	Viet Nam	0	100	100	036083001199	14/10/2015	Tổ 7 - Thịnh Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1001	Vũ Đình Cấn	Viet Nam	0	100	100	033088004140	30/07/2018	Tảo A - Lương Tài - Văn Lâm, Hưng Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1002	Vũ Đình Xuất	Viet Nam	0	25	25	012895229	21/06/2006	số nhà 45 gácch 399/22 Ngọc Lâm- Long Biên- HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1003	Vũ Đình Đối	Viet Nam	0	300	300	034061001730	05/05/2016	Số 111 đường Hùng Duệ Vương, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1004	Vũ Đức Phương	Viet Nam	0	200	200	034070025421	10/07/2021	Số 41 đường số 9, Linh Trung, Thủ Đức	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1005	VŨ ĐỨC THỊNH	Viet Nam	0	1000	1000	034070000019	16/04/2021	CH 706 Tầng 7, Golden Land, 275 Ng/Trãi, TXT, T/Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1006	VƯƠNG THỊ HẢI THU	Viet Nam	0	1000	1000	030181001117	28/12/2015	184-186 BÀ TRIỆU, HAI BÀ TRƯNG, HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1007	Đình Hoa Mai	Viet Nam	0	5	5	012750882	01/04/2005	Tầng 9 Tòa nhà Mobilephone , khu VP 1, Khu đô thị yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

1008	Đinh Khánh Hoài	Viet Nam	0	200	200	012915084	24/02/2009	103 E5 Tập thể Bách Khoa, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1009	Đinh Quang Thủy	Viet Nam	0	50	50	090648735	26/05/2008	Bãi Bổng, Phố Yên, Thái Nguyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1010	Đinh Quốc Hiếu	Viet Nam	0	75	75	197022716	30/10/1995	Số 14 đường Ngô Quyền, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1011	Đinh Quốc Hà	Viet Nam	0	75	75	011318814	30/12/2002	Số 9A Trần Khánh Dư, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1012	Đinh Thanh Mai	Viet Nam	0	100	100	001185000587	31/10/2013	Số 3-66 ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1013	Đinh Thuý Hằng	Viet Nam	0	300	300	011815949	30/12/2010	15 ngõ 281 Tam Trinh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1014	Đinh Thúy Hương	Viet Nam	0	45100	45100	011878010	09/07/2012	P51 A2 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1015	Đinh Thị Hoài	Viet Nam	0	600	600	001182001799	14/05/2014	TT X/n TCCG và XL Thanh Xuân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1016	Đinh Thị Hoàng Lan	Viet Nam	0	50	50	024178845	19/11/2003	5/6D Trần Nãi, P.Bình An, Q.2, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1017	Đinh Thị Hồng Điệp	Viet Nam	0	100	100	011893950	18/10/2010	15/348 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1018	ĐINH THỊ THƯ HÀ	Viet Nam	0	100	100	038188018457	29/07/2020	Cao Lũng Yên Dương, Hà Trung, Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1019	Đinh Tuấn Anh	Viet Nam	0	100	100	031157612	09/06/1998	30, Đoàn Kế Thiện, Cầu Giấy, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1020	Đinh Văn Dũng	Viet Nam	0	38	38	131667334	15/05/2017	P1006, Tầng 10, tòa nhà Bắc Hà Fodacon, Trần Phú, Phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1021	Đinh Văn Kiên	Viet Nam	0	3125	3125	197037423	27/09/1993	Phú Thử, Kinh Môn, Hải Dương	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1022	Đinh Văn Tâm	Viet Nam	500	0	500	111155503	12/12/1988	CN Công ty CP Thạch cao Xi măng tại Thị xã Bim Sơn - Thanh Hóa	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1023	Đinh Xuân Hòe	Viet Nam	0	1600	1600	011235773	21/09/2007	P205 - C9 Nam Thành Công, Láng Hạ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1024	Đinh Đức Chiến	Viet Nam	0	2625	2625	012292984	18/02/2000	Tổ 33 Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1025	Đoàn Hồng Hải	Viet Nam	0	9500	9500	001073007516	12/01/2016	140 Nguyễn Khuyến, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1026	ĐOÀN MINH TÂN	Viet Nam	0	21	21	079203019374	07/06/2018	P858 Ấp 1 Hiệp Phước Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1027	Đoàn Nguyễn Bích Tuyền	Viet Nam	0	100	100	087191000217	24/01/2018	3/8/1 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1028	Đoàn Ngọc Bích	Viet Nam	0	100	100	100754395	09/09/1998	SN 3 ngõ 133 Hoa Bằng, Hà Nội, Viet Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1029	Đoàn Thế Việt	Viet Nam	0	100	100	183003983	30/08/2004	Phòng KTKH, CTCP Xây Dựng Điện VNECO6, Đà Nẵng(05061992)	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1030	Đoàn Thị Hoa	Viet Nam	0	200	200	036186000040	13/05/2013	Số 4 ngách 91 ngõ 318 đê la thành ô chợ dừa Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1031	Đoàn Thị Lan Hương	Viet Nam	0	400	400	036165000043	06/09/2014	68/477 đường Nguyễn Trãi- Quận Thanh Xuân HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1032	Đoàn Thị Ngọc Diệp	Viet Nam	0	200	200	031180091	27/07/1998	16/168 Hào Nam, Đống Đa Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1033	Đoàn Thị Thu Loan	Viet Nam	0	10	10	001159010679	14/08/2017	181 tập thể Nguyễn Công Trứ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1034	Đoàn Thị Thu Trang	Viet Nam	0	100	100	311785417	30/05/2009	ấp Khu phố, Hòa Hưng, Cái Bè, Tiền Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1035	Đoàn Trọng Mạnh	Viet Nam	0	1000	1000	197065964	25/12/2010	09141276135_(28071968)_ Đông Hà Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1036	Đoàn Văn Nô	Viet Nam	0	500	500	190924403	07/06/1982	Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1037	Đoàn Xuân Nghĩa	Viet Nam	0	50	50	012604550	05/05/2003	55 ngõ Mai Hương, Bạch Mai, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1038	Đàm Anh Tài	Viet Nam	0	50	50	182155333	16/08/1995	P Bến Thủy Tp Vinh - Nghệ An (582003)	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1039	Đàm Thị Bình	Viet Nam	0	75	75	135437421	09/01/2007	Trường Tiểu học Tam Hồng I - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1040	Đàm Thị Hường	Viet Nam	0	1400	1400	025314305	22/06/2010	40 Mạc Đĩnh Chi, P Đakao, Q1 TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

1041	Đào Bích Thược	Viet Nam	0	100	100	010183312	07/11/1997	65 ngõ 101 Thanh Nhân, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1042	Đào Công Minh	Viet Nam	0	2000	2000	210032963	05/02/2009	08 VÕ VĂN DỪNG, QUY NHƠN, BÌNH ĐỊNH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1043	ĐÀO SƠN HÒA	Viet Nam	0	4000	4000	033086000117	28/11/2014	TT Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1044	Đào Thủy Hà	Viet Nam	0	1000	1000	031004989	20/02/2008	62 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1045	Đào Thị Minh Thu	Viet Nam	0	375	375	001171011503	27/02/2017	Số 12, Đường Ngô Quyền, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1046	Đào Thị Mến	Viet Nam	0	75	75	025200816	09/11/2009	232/1/17 Bình Lợi, P.13, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1047	Đào Thị Ngọc Minh	Viet Nam	0	950	950	010031387	16/02/2011	Số 40 hàng Ngang Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1048	Đào Thị Trang	Viet Nam	0	3000	3000	112371901	16/12/2006	CTCP TAP DOAN AUSTDOOR	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1049	Đào Tấn Việt	Viet Nam	0	500	500	201329929	28/10/1993	12/3 Lý Thường Kiệt, Đà Nẵng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1050	Đào Đình Tiếp	Viet Nam	0	30	30	111200957	25/07/2006	Số 8 ngõ 1 Yết Kiêu - Hà Đông - Hà Tây	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1051	Đào Đức Thịnh	Viet Nam	0	100	100	034201003201	12/08/2021	thôn Vĩnh Trà, Xã Nam Trung, Tiền Hải, Thái Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1052	Đặng Công Nguyên	Viet Nam	0	400	400	131598706	25/12/1998	cty TNHH KOKUYO VN,Khu CN NOMURA Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1053	Đặng Hồng Thúy	Viet Nam	0	1000	1000	001179003575	20/11/2014	150 tổ 19 phường Vĩnh Tuy - HBT- HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1054	Đặng Minh Hoàng	Viet Nam	0	100	100	011713348	11/11/2004	Số 76- Ngõ 1- Phan Đình Giót- Thanh Xuân- Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1055	Đặng Minh Thi	Viet Nam	0	75	75	011938452	25/09/2001	71 Yên Ninh, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1056	Đặng Mạnh Trí	Viet Nam	0	100	100	012750439	31/12/2004	P403, Tập Thể Bưu Điện VT40 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1057	ĐẶNG NGỌC DIỄM CHÂU	Viet Nam	0	3900	3900	271886271	03/04/2015	Ấp Đất Mới, Long Phước, Long Thành, Đồng Nai	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1058	Đặng Ngọc Diệp	Viet Nam	0	1000	1000	012054117	20/04/2012	số 13 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1059	Đặng Ngọc Khoa	Viet Nam	0	20000	20000	052082000029	22/02/2016	90 Bàu Cát 5, Phường 14, Quận Tân Bình, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1060	Đặng Quốc Khánh	Viet Nam	0	25	25	011719141	10/08/2007	1BK20 Trương Định, Tương Mai, HN	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1061	ĐẶNG SỸ PHÚC	Viet Nam	0	2000	2000	040084000558	05/01/2017	PHÒNG 206 CT4B X2 BẮC LINH ĐÀM HOÀNG LIỆT HOÀNG MAI HÀ NỘI	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1062	Đặng Thu Hương	Viet Nam	0	1500	1500	132143354	04/07/2008	SN 38, Ngõ 71 đường Hoàng Văn Thái, Khu 2, Thị trấn Tiền Hải, Tiền Hải, Thái Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1063	Đặng Thái Hùng	Viet Nam	0	20	20	273293799	08/06/2005	17A Trương Vĩnh Ký p Phước Hiệp Tp Bà Rịa BRVT	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1064	Đặng Thúy Loan	Viet Nam	0	1000	1000	011795366	10/12/2009	129 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1065	Đặng Thế Hoa	Viet Nam	0	700	700	197228827	11/04/2013	Số 80, Ngõ Quyền, khu phố 4, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1066	Đặng Thị Hoài	Viet Nam	0	500	500	171863187	27/11/2006	Chi nhánh Công ty CP thạch cao xi măng tại Quảng Trị	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1067	Đặng Thị Huyền Trang	Viet Nam	0	9000	9000	040187000956	28/04/2017	CH 206-CT 4B X2 Khu NƠ Bắc Linh Đàm Mở Rộng, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1068	Đặng Thị Ngọc Lan	Viet Nam	0	75	75	090187285	23/03/2006	Xuân Tiến, Xuân Trường, Thái Nguyên	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1069	Đặng Thị Thanh Hương	Viet Nam	0	75	75	001179005554	16/01/2019	14a Ngõ12 Phố Trính Kinh- Thanh Xuân Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1070	ĐẶNG THỊ VINH	Viet Nam	0	200	200	183274819	20/04/2018	THÔN YÊN ĐỊNH, XÃ THỊNH LỘC, HUYỆN LỘC HÀ, HÀ TĨNH	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

1071	ĐẶNG THỦY NGÂN	Viet Nam	0	300	300	001187036225	21/04/2021	số 14 ngõ 182 Trung Kiên, Tây Tựu, Bắc Từ Liêm	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1072	ĐẶNG VĂN NGÂN	Viet Nam	0	25	25	168182437	05/05/2003	Đức Diễn - Phú Diễn - Từ Liêm - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1073	Đặng Văn Quang	Viet Nam	500	0	500	180417192	24/08/1978	Xóm 2, Xã Xuân Thành, Yên Thành, Nghệ An	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1074	Đặng Văn Quảng	Viet Nam	0	2000	2000	164176309	23/08/2001	56 Hoàng Diệu, P.Thanh Bình, Ninh Bình	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1075	Đặng Xuân Mạnh	Viet Nam	0	525	525	011608963	22/03/1995	120 tổ 14 Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1076	Đỗ Hoàng Giang	Viet Nam	0	1500	1500	273665634	06/08/2013	14/19 Vi Ba, Phường Thăng Nhất, TP. Vũng Tàu	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1077	Đỗ Kim Định	Viet Nam	0	10500	10500	162659085	15/09/2006	Tầng 8 CTCP Nhân Bình, Tòa nhà Hỗn hợp Sông Đà, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1078	ĐỖ LAN PHƯƠNG	Viet Nam	0	100	100	024855748	23/01/2008	62A Cách Mạng Tháng Tám, P6, Q3, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1079	Đỗ Mạnh Thắng	Viet Nam	0	100	100	031200002741	03/08/2015	5/21/26 Nguyễn Trường Loan, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1080	Đỗ Thành Nguyên	Viet Nam	0	300	300	079095005225	04/05/2017	195 kp2 p. An phú q.2 TP HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1081	Đỗ Thế Sáng	Viet Nam	0	200	200	012016058	13/03/1997	Xóm 1 Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1082	Đỗ Thị Bích Hào	Viet Nam	0	900	900	023858557	26/10/2001	12.03A, Cao ốc Scerc, Trường Sa, P12, Q3, HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1083	Đỗ Thị Hương Lan	Viet Nam	0	25	25	012175000036	24/05/2018	LK1 E03, SP Iendora, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1084	ĐỖ THỊ HẠNH	Viet Nam	0	300	300	034191010373	10/04/2021	Cổ Nhuế 2 Bắc Từ Liêm Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1085	Đỗ Thị Hào	Viet Nam	0	500	500	011964320	22/01/2010	Số 62, Tổ 43 Dịch Vọng Hậu, Cầu giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1086	Đỗ Thị Oanh	Viet Nam	0	50	50	022327970	29/12/1995	268 Hòa Hảo, P.4, Q.10, Tp.HCM	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1087	Đỗ Thị Thanh Lâm	Viet Nam	0	50	50	010593524	06/08/2002	Số 9, ngõ 87, Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1088	Đỗ Thị Thủy	Viet Nam	0	50	50	012563194	23/09/2002	248A Giáp Bát - Hoàng Mai - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1089	ĐỖ THỊ TUYẾT MINH	Viet Nam	0	2000	2000	233080477	30/08/2012	2 Phan Bội Châu, Quyết Thắng, Kon Tum	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1090	ĐỖ TRỌNG TƯỜNG	Viet Nam	0	100	100	280242306	03/11/2008	117/E, TỐ 2, KHU PHỐ 5, PHƯỜNG UYÊN HƯNG, THỊ XÃ TÂN UYÊN, BÌNH DƯƠNG	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1091	ĐỖ VĂN DŨNG	Viet Nam	0	1000	1000	168553835	27/08/2012	xóm 5 thôn An Bài 2, Xã Đồng Du, Bình Lục, Hà Nam	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1092	Đỗ Văn Mạnh	Viet Nam	0	50	50	111572610	31/08/2009	Cổ Đô, Ba Vì, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1093	Đỗ Văn Phúc	Viet Nam	0	6000	6000	001060010279	29/04/2020	67 Huỳnh Thúc Kháng - Hà Đông - Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1094	Đỗ Vũ Thùy Anh	Viet Nam	0	75	75	111862699	03/11/2004	P212, CT1A Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Tây	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1095	ĐỖ ÁNH DƯƠNG	Viet Nam	0	1900	1900	371076669	30/05/2012	Tổ 14, ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Phú Quốc, Kiên Giang	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1096	Đỗ Đình Ngọc	Viet Nam	0	19250	19250	191187328	06/03/2010	Cầu Lão (Hoa Đường), xã Trường Thịnh, H.Ứng Hòa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1097	Đỗ Đức Ngọc	Viet Nam	0	500	500	142020757	10/03/1999	B201, Tecco Tower, C1, Quang Trung, Tp Vinh, NA	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1098	Ứng Siêu Chính	Viet Nam	0	300	300	260949173	06/04/2015	55/2E đường số 35 khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	1. TRONG NƯỚC	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1099	CTCP Chứng khoán FPT	Viet Nam	0	28	28	61/GCNTVLK	26/07/2007	Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

1100	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Viet Nam	0	50	50	71/GCNTVLK	30/11/2007	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1101	Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	Viet Nam	0	700000	700000	0301446422	26/07/2010	360 Bến Chương Dương, P.Cầu Kho, Q1	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1102	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Viet Nam	0	50	50	23/GCNTVLK	12/10/2006	Tầng 16, số 36 phố Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1103	Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC	Viet Nam	0	50	50	29/GCNTVLK-3	11/06/2021	Tầng 2 Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1104	Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB	Viet Nam	0	25	25	51/GCNTVLK-2	29/08/2018	Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Q1, TP.HCM	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1105	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	Viet Nam	0	43	43	148/GCNTVLK	09/12/2013	Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1106	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Viet Nam	0	25	25	109/GCNTVLK	03/07/2009	306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1107	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	Viet Nam	0	25	25	40/GCNTVLK-2	25/01/2013	Lầu 2,3,4B Tòa Nhà Artex Saigon, 236-238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TPHCM	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1108	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN	Viet Nam	0	75	75	03/GCNTVLK	07/07/2006	tầng 8, tầng 9 Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1109	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Viet Nam	0	50	50	37/GCNTVLK	02/01/2007	Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Việt Dragon, số 141 Nguyễn Du, quận 1, Tp. HCM	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1110	Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	Viet Nam	0	50	50	58/GCNTVLK	13/04/2007	15 Tô Hiến Thành, P. Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1111	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Viet Nam	0	70	70	26/GCNTVLK	05/12/2006	Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1112	Công ty cổ phần Chứng khoán VPS	Viet Nam	0	75	75	30/GCNTVLK	25/12/2006	Khu Văn phòng số 65 phố Cẩm Hội, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1113	Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải đường sắt	Viet Nam	0	52500	52500	0100105207	17/03/2015	120 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1114	Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam	Viet Nam	0	45	45	53/GCNTVLK2	14/02/2007	Số 8 Thiền Quang, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1115	Công ty TNHH Âu Lạc	Viet Nam	0	30000	30000	2815 GP/TLĐN	28/11/1996	Số 3F2, Thái Hà, Đống Đa, HN	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1116	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Viet Nam	0	4E+06	3584525	0100106320	11/11/2021	228 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	1. TRONG NƯỚC	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1117	ALEXANDRE ROBERT IDARECI	France	0	600	600	IB1536	15/06/2017	Plaza Mont Kiara B-5-8 in Mont Kiara, Kuala Lumpur 50480, Malaysia	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1118	Chung Seung Il	Republic of Korea	0	3000	3000	IA1646	11/07/2008	144-9 Haeng Chon dong, Jong ro gu, Seoul , Korea	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1119	IGOTA TAEKO	Japan	0	1575	1575	IS1795	31/10/2006	1-2-917 Yoshihama-cho, Nakaku, Yokohama-shi, Japan	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

1120	Isaka Yoichi	Japan	0	2000	2000	IA2310	17/09/2008	415 Verena Higashi Totsuka II, 198-1 Maedacho, Totsukaku, Yokohamashi, Kanagawaken, 244-0804, Japan	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1121	KAI NORIFUMI	Japan	0	50	50	IS6134	09/07/2007	5-10-71 GORYO KUMAMOTOSHI KUMAMOTO 861-8035 JAPAN	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1122	KIM SUK KWENG	Japan	0	1800	1800	IS6907	13/08/2007	1-12-13 Matsunouchi Akashi city, Hyogo pre, Japan	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1123	LEE JONG NAM	Korea, DPR of	0	1000	1000	IS0904	28/04/2006	4/C1 ĐƯỜNG CỘNG HOÀ, P.13, Q. TÂN BÌNH	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1124	NAKAMURA MASAHIRO	Japan	0	50	50	IS5841	21/06/2007	905-9 OFUSA KOSHIGAYASHI SAITAMAKEN JAPAN	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1125	Ohkura Toshimoto	Japan	0	3750	3750	IS6446	19/07/2007	4-1 himenogaito, ohsumi, kytanabe-city,kyoto,japan	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1126	SHIRASAKA TSUYOSHI	Japan	0	6300	6300	IA1273	11/06/2008	949 Saginomiya,Annaka City,Gunma,379-0124,Japan	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1127	TOSHIO ISHII	Japan	0	700	700	IS3341	07/03/2007	3-12-44 Minamimisaki Funabashishi Chibaken 274-0813, Japan	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1128	WU, PING - HSIU	Taiwan	0	6900	6900	IA8982	16/03/2016	NO 230, HENAN RD., LINGYA DIST., KAOHSIUNG CITY 802., TAIWAN - R.O.C	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1129	YAGI AKIKO	Japan	0	100	100	IS7555	20/09/2007	2-9-11 Matuzaki-tyo, Abenoku Osaka City, Japan	2. NƯỚC NGOÀI	a. Cá nhân	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1130	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	Vietnam	0	25	25	60/GCNTVLK	18/07/2007	Tầng 3, 180 -192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM	2. NƯỚC NGOÀI	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1131	FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	Thailand	0	18900	18900	CA3202	04/08/2009	9,12,14,15,17 FLOOR, ALMA LINK BUILDING, PLOENCHIT ROAD, LUMPINI, PATUWAN, BANGKOK 10330, THAILAND	2. NƯỚC NGOÀI	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK
1132	KRUNGTHAI ZMICO SECURITIES COMPANY LIMITED	Thailand	0	11000	11000	CA4050	27/04/2010	16TH FLOOR, LIBERTY SQUARE BUILDING, 287 SILOM ROAD, BANGRAK, BANGKOK 10500, THAILAND	2. NƯỚC NGOÀI	b. Tổ chức	V213 /2022-TXM/VSD-ĐK

Huế, ngày 18 tháng 3 năm 2022
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hòa Nam

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]